

NĂM THỨ NHỨT - SỐ 4 GIÁ : 0\$15 23 MAI 1929

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



*Phấn son tô điểm sơn hà,
Làm cho rõ mặt đàn bà nước Nam*

~~~~~\*~~~~~

## TÒA BÁO

(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

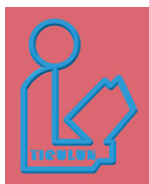
No 42 -- Rue Catinat -- No 42

**SAIGON**



**Phụ nữ  
Tân văn**

**năm thứ nhứt  
số 4 \* 23 Mai 1929**



**Paris \* 01.2025**

# Phụ nữ Tân văn

**số 4 \* 23 Mai 1929**

**Bìa: *Phụ Nữ Tân Văn***  
**Nguồn: *Thư viện Tiểu Lùn***

# Phụ nữ Tân văn

**SỐ 4 \* 23 MAI 1929**





## CÁI CHỨC VỤ CỦA PHỤ NỮ TRONG CÁC KỲ TUYỂN CỬ

**C**hánh phủ có đặt mấy thứ nghị hội, để cho người Annam vào đó bàn bạc việc thuế khóa, việc quản lý sổ thầu xuất, các việc tạo tác. Các nghị hội đó là : Hội đồng quản hạt, Hội đồng thành phố, Hội đồng địa hạt và viện Nhon dân đại biểu. Chị em ta tuy không có quyền tuyển cử và dự cử, song cha ta,

anh ta, chồng ta, đã có thể dự vào các cuộc ấy, thì ta cũng phải có cái chức vụ gì.

Nhà nước lập ra mấy thứ nghị hội ấy, có lẽ cũng muốn cho dân ta cộng tác trong sự quản lý xứ nầy, cốt sao cho hai bên : chánh phủ và dân, không đấn nổi ngang trái nhau trong đường quyền lợi. Thật, quyền của nghị viên còn hẹp lắm, vì chỉ là cái quyền bàn bạc, bày tỏ ý kiến mà thôi; chánh phủ có thể bỏ qua không làm theo ; và, cử tri cũng không phải là tất cả quốc dân, mà chỉ là một số ít người, thường là kẻ có địa vị đặc biệt Bởi vậy ta có thể nói rằng : Quốc dân Annam có nghĩa vụ rất nhiều, . . . . .

. . . . .

Nhưng, đó lại là một vấn đề khác. Ở đây, chúng ta chỉ xét về cái phạm vi mà người ta đã đặt ra cho mình đó, xem coi

chị em mình có ảnh hưởng chi đến cái chế độ hiện thời hay không.

Thường có nhiều người vay hỏi và bán đất, bán nhà, để tranh các thứ hội đồng nói trên đó. Mỗi lần có cuộc tranh cử, thì là một dịp mua bán lương tâm. Một lá thăm là mấy đồng bạc, mấy chai rượu, mấy hộp á phiện ; khốn nạn thay ! Cái trường Công ích sao lại hóa ra cái chợ bán buôn ? Lương tâm sao lại thành ra món hàng ? Chúc hội đồng sao lại mua ?

Thật, đàn ông ở xứ ta không phải là hèn hết thủy; không phải là đều mua chức tước hết thủy. Song, rõ ràng là những ông Hội đồng nào chỉ nhờ vào tiền mà mua được chức ! Thì tự nhiên phải nhờ cái chức ấy mà thâu lại cái vốn xuất ra ; còn sau thì lời. . . .

Tôi chẳng biết phụ nữ Annam đã suy đến đến bậc nào, mà để cho chồng, cho anh em, cho cha, phải hủy bỏ danh dự và lương tâm mà đi chuốc lấy cái tiếng hão huyền như thế ? Đàn bà há là vô nghĩa lý, sống, chết, có, không, không quan hệ gì hay sao?

Người anh hùng còn phải động lòng vì lời nhi nữ, phương chi là ai. Giá sử chị em ta đều biết cái phẩm giá của mình, dốc lòng khuyên lơn chồng, con, vân vân..., thì chắc là cái nạn mua danh bán tước sẽ bớt lần. Bạn ta mà ra tranh cử được thì ta hãy khuyên : “Hãy xét mình coi có đủ tài không đã ? Mà nhứt là chớ đem tiền bạc ra đổi với hư danh, chẳng có hay gì.” Bạn ta mà là cử tri thì ta hãy bảo : “Một lá thăm là một cái quyền lớn, vì mình thay mặt cho dân chúng mà chọn người đại biểu. Ai có tài đức thì bỏ cho người ta,

chớ vì ít đồng bạc mà chọn kẻ háo danh háo lợi. Mấy đồng bạc chẳng làm chi, mà mình thành ra con người hèn mạt.”

Tôi tưởng phụ nữ mà biết trọng cái danh dự thật, và nhứt định khuyên đàn ông đi vào con đường thẳng, thì chắc là bớt đặng sự mua bán xấu xa, mà ta đã từng mục kích. Người đàn ông vì sao mà làm việc? Có lẽ là vì Lý tưởng, vì Danh dự. Nhưng mà thứ nhứt là vì Vợ Con. Làm để bảo hộ vợ con, và cho vợ con đặng vui lòng. Vợ con mà vui lòng về đường Phải, thì đàn ông sẽ làm Phải. Đó là chức vụ của chúng ta.

Phụ-Nữ Tân-Văn.

La première éducation est celle qui importe le plus, et cette première éducation appartient incontestablement aux femmes.

J. J. Rousseau.

Sự giáo dục lúc đầu là sự quan hệ hơn hết mà sự giáo dục lúc đầu ấy lại tất phải ở tay người đàn bà.

## Cái nổi bất bình của bạn thanh niên

**N**gười Tây hay nói : *Thanh niên là hy vọng của quốc gia*, nghĩa là nước nhà mai sau thế nào, là nhờ ở tay kẻ thanh niên ngày nay vậy. Ông Khổng nói : *Hậu sanh khả úy*, cũng là tỏ cái ý trông mong vào bọn trẻ tuổi. Ông Phan Bội Châu trong một bài báo đã viết câu này : *Thanh niên lay trời, trời phải rung, lay đất, đất phải chuyển* ; thật là hết lòng tán dương cái nghị lực của kẻ đầu xanh.

Mà đầu xanh nào, tuổi trẻ nào, thanh niên nào ? Chắc là không phải con của các ông triệu phú, là những bậc công tử, vương tôn, nhớn nhơ ở chỗ nhà cao cửa

lớn. Thật chúng tôi không có lòng nào chê bai tất cả những con em nhà phú hộ ; song le phần nhiều tử đệ những cửa giàu sang là yếu ớt hơn đàn bà, còn nói chỉ là sự lay trời chuyển đất, như lời nhà Chí sĩ !

Anh hùng không phải ở trong bọn đó, mà nhưn tài cần yếu cho non sông, ta phải tìm trong bọn khổ rách áo ôm. Ôi, xã hội mà cần phải cải tân, là vì sao? Chẳng là vì cái nổi bất bình của biết bao nhiêu người không đất cặm dùi, của những kẻ vô phước, không có cha anh phú qui hay sao ? Bao nhiêu là khổ trạng ở trong dân lao động, là cái dân rất thiêng liêng, rất yêu quý, đã tô điểm cho non sông vang vẻ, mà bất hạnh vô cùng, ăn bữa nay còn sợ ở bữa mai, suốt đời chỉ quanh quẩn lo bát cơm cho vợ con ! Tại cái khổ trạng ấy, mà xã hội mới thành ra khó chịu ; tại

sự bất bình ấy mà bọn ta là những ai còn biết đau đớn lòng vì những điều trông thấy, phải hiệp nhau mà mưu cuộc trùng tu xã hội theo chủ nghĩa công bình.

Bạn Thanh niên mà nhà văn hào Tây kỳ vọng, ông Khổng lấy làm kiêu, ông Phan lấy làm mạnh, tức là cái bọn đại biểu cho đám cùng dân ; nghĩa là bọn bán sĩ vậy.

Phụ-Nữ Tân-Văn vì vậy mà bày ra học bổng : thật. . . . . gương sáng đó rồi sẽ có biết bao người noi theo. Thế lệ về cuộc này, đã đăng rõ ở số báo kỳ rồi, ai là nhà nhiệt thành với sự công ích, ta hãy hiệp nhau mà mưu tính cuộc mai sau. Các nhà phú hào nào biết xót thương cho tình cảnh kẻ hàn vi, sẵn chí, sẵn lòng, ham học, ham biết. mà phải khổ vì nổi bạc tiền, cũng nên vì lời khẩn cầu của chúng tôi mà giúp sức, mà cổ động, họa

may trong hàng triệu phú ở xứ này, sanh ra nhiều nhà bác ái làm cho kẻ bình dân có cảm tình tốt đối với các ngài, đều đó thật là rất hay cho tiền đồ nước ta vậy.

P. N. T. V.

## Mấy lời tâm sự

Chư quý Độc giả nếu cho tờ báo chúng tôi là có ích, vui lòng nhận mua, xin làm ơn gởi trả tiền báo ngay cho. Bốn báo nhứt định không cho người đi thu tiền như các báo khác, vì bởi cố này :

1. Báo của chúng tôi quyết hết sức tiện tặn, bỏ công ra làm lời, đăng lấy tiền lời ấy mà lập học bổng cho học sinh nghèo.

2. Giá báo tính ra, thì nội món tiền in mỗi số đã hơn 00\$ 09, (xin hỏi nhà in báo là Imp. J. Viêt) một năm phải gởi 52 số (1), mỗi số 0\$ 097, thành ra hết : 5\$ 01. Ấy là chưa kể tiền lương chủ bút, trợ bút, thông tin, họa công, tiền planton, tiền cò, tiền phổ, tiền đèn, tiền sổ sách, vân vân...

Lại trong số của quý ngài trả 6\$ một năm đó, thì chúng tôi đã trừc ra hết 15%, nghĩa là hết 0\$ 90 để lập học bổng. Quý ngài xét đó thì biết lòng thành thiệt của bốn báo. Chúng tôi chỉ thu tiền quảng cáo mà làm sở phí. Nếu mà đặt ra muốn người đi thu tiền, nào là lương hưởng, tiền xe, tiền, tàu, thì biết lấy đâu mà đập vô.

Sự ích lợi cho nước nhà là ích lợi chung, há có riêng ai ! Vậy bốn báo xin chư quý Độc giả vui lòng gởi trả ngay

tiền mua báo, như vậy tức là giúp cho bốn báo được đỡ bớt sự tổn phí, để tiền đó mà lo việc ích lợi chung, thì biết bao là hân hạnh.

(1) Phụ Nữ Tân Văn xuất bản trong năm kể chót là 51 số, vì thế nào số Tết cũng nghỉ, nhưng mà số kể Tết thì bốn báo lại in nhiều tờ bằng hai số thường lại thêm nhiều bài vở, hình ảnh rất đẹp, có vẻ đặc biệt hơn ngày thường, cho nên chúng tôi cũng xin kể trọn năm là 52 số.

✱

## HÀI ĐÀM

### Hà tiện

Thằng cha kia, nhà giàu lớn, mà hà tiện cũng lớn, nó sợ khách như sợ Ôn-hoàng ; năm chí cuối chẳng hề biết giao thiệp với ai. Bữa nọ có khách đường xa, tới nhà thành linh, ngồi nói chuyện và cả giờ mà nó cũng chẳng hề mời xơi trầu xơi thuốc chi hết cả.

Gần tới bữa cơm, nó dặn vợ nó, hễ cơm chín rồi thì dọn ở trong buồng cho nó lên khách mà ăn cho khỏi tốn.

Khi cơm dọn rồi, vợ nó ra nháy nhỏ ; nó liền đứng dậy nói với khách rằng :

– Xin anh chịu phiền cứ việc ngồi chơi, cho tôi kiếu lỗi, đặng đi sau đồng một chút.

Anh khách thấy cái cử chỉ của hai vợ

chồng nó như vậy thì đã hiểu ý nó rồi, bên cười thầm mà chẳng nói chi. Đến khi nó ăn uống xong rồi mà trở ra ngoài, anh khách vùng nói khan rằng :

– Nhà anh cất thiết tốt, sao anh không coi chừng, để mỗi ăn hư hết uống quá!

Thằng chủ nghe nói như vậy tức mình, bèn đổ quạu mà hỏi lại rất xẵng xớm rằng :

– Nhà của người ta cất ròng bằng cây danh mộc, ở mới vài tháng nay, cái gì mà mỗi ăn ? Đâu nà ?? Mỗi ăn ở chỗ nào ở đâu ???

Anh khách nói :

– Nó ăn ở trống làm sao mà thấy được.

DU NHIÊN TỬ

# KHẢO VỀ VIỆC NỮ TỬ GIÁO DỤC CỦA NƯỚC NHỰT BỐN

(Tiếp theo số 1 và số 2)

**NÓI VỀ VIỆC GIÁO DỤC CHO  
ĐÀN BÀ THƯỢNG LƯU.**

**S**ự giáo dục vốn là bình đẳng mới phải, chẳng nên chia ra giai cấp trên dưới hơn kém làm gì, việc nữ tử giáo dục cũng vậy. Song le xã hội đã có hạng người vầy hạng người khác, chia ra giai cấp, thì cũng nên theo giai cấp mà giáo dục cho khác chút đỉnh cũng phải.

Nội các nước trong hoàn cầu, chỉ duy có nước Nga ngày trước là có trường dạy

cho các con gái nhà quý tộc, còn ở nước khác, thì việc giáo dục cho đàn bà thượng lưu, chỉ có thi hành trong gia đình, chớ nhà nước không lập ra trường học riêng để dạy. Nhưng mà ở nước Nhật thì khác. Ngày xưa nước Nhật đã có trường dạy cho đàn bà thượng lưu, kêu là “Hoa tộc nữ học hiệu” (華族女 學校). Trước kia thì học hoa tộc chỉ có chuyên về đức dục mà thôi, song từ khi có văn minh ở Âu Mỹ tràn vào, thì cách thức giáo dục cho bọn này cũng không thể giữ theo lối cũ được. Họ cũng trọng về trí dục và thể dục nữa. Vua Minh Trị lại hạ chiếu khuyến khích cho bọn hoa tộc ra học nước ngoài. Lời chiếu rằng :

“Cái chế độ giáo dục đàn bà con gái ở nước ta chưa lập xong cho đúng đắn, thành ra trong bọn phụ nữ phần nhiều còn chưa hiểu sự lý. Nên biết rằng đứa

con nít sau này có nên người, là nhờ ở việc dạy dỗ của người mẹ nhiều lắm. Vậy nay thân dân trong nước, có ai xuất dương, nếu có thể đem được vợ con hay là chị em đi theo thì cũng nên đem, đăng cho phụ nữ nước mình ra nước ngoài, biết được tri thức của con gái nước ngoài, và học được phép nuôi con của người ta, cũng là việc hay lắm.”

Sau bà Hoàng hậu lại xuất thân ra chỉnh đốn lại trường Hoa tộc Nữ học hiệu chia làm tiểu học và trung học, mỗi ban phải học sáu năm. Ngoài bọn hoa tộc ra, thì con nhà dân gian nào có đủ tư cách, cũng cho vào học. Tôn chỉ của trường ấy, tuy lấy luân lý làm cốt yếu, nhưng cũng phải phổ thông về trí dục và đức dục nữa. Về sau lại có đặt ra từng khoa nghiên cứu riêng, để cho đàn bà tập những học nghệ cao thượng. Việc giáo

dục cho bọn đàn bà thượng lưu, được phát đạt từ đó.

## NÓI VỀ VIỆC GIÁO DỤC CHUNG CHO TẤT CẢ PHỤ NỮ

Nước Nhựt trước thời đại duy tân, nghĩa là bảy tám chục năm về trước, thì việc nữ tử giáo dục của họ, cũng đã thấy chán hưng lắm rồi. Hồi đó, tuy là nhà nước chưa mở trường công, nhưng mà cũng có những cơ quan riêng mở ra, để dạy cho con gái, không có chia ra sang hèn giàu nghèo gì hết. Những cơ quan ấy kêu là “Tự tử ốc” (寺子屋) và “Tâm học xá” (心學舎) đều là những cơ quan giáo dục cho các con nhà trung lưu xã hội trở xuống vậy,

Nước Nhựt là một nước mộ Phật giáo. Người ta bèn lấy ngay chùa làm trường học, thầy tu làm thầy giáo, cho

nên kêu là Tự tử ốc. Cái chế độ giáo dục mà như thế, cũng tức là chế độ giáo dục mà ta thấy ở nước Cao-mên ngày nay vậy. Tự tử ốc lấy việc dạy dỗ cho con nhà thứ dân và giữ gìn phong hóa làm cái trách nhiệm của mình. Cách thức dạy tuy là sơ sài, vậy mà cũng đủ hết các khoa, như là dạy học toán, dạy viết chữ, dạy may vá, dạy nấu ăn, cho tới lịch sử, địa lý, tu thân, canh nông, đều đủ hết cả.

Tự tử ốc thiệt là cái cơ quan giáo dục rất phổ thông cho con gái, thứ nhứt là con nhà hạ lưu, nhờ đó mà con gái hạ lưu nước Nhựt ít nhiều cũng đều là có học chút đỉnh, chớ không đến nỗi thậm tệ là không biết chữ gì. Tự tử ốc vẫn là cơ quan duy trì phong hóa cho nước Nhựt ngày nay. Người ta tính ra hiện nay trong dân gian còn trên 17 ngàn cái trường như thế.

Ngoài ra, lại còn một phái khác, xướng lên một nền giáo dục, kêu là Tâm học, do ông Thạch-điền Mai-Nham làm đầu. (Vào khoảng đầu thế kỷ 18). Phái này lấy việc dạy phép tu tâm cho đàn bà làm tôn chỉ. Nói cho rõ ràng hơn, là phái này chuyên trọng về luân lý.

Tóm lại, tự tử ốc và Tâm học xá đều có công phu gây dựng và giúp ích cho sự tiến hóa của đàn bà Nhựt-bồn lắm vậy.

Đến đời vua Minh Trị, là bắt đầu vào thời đại nước Nhựt duy tân, thì việc nữ tử giáo dục mở mang một cách mau mắn lạ lùng. Vua Minh Trị thi hành phép học mới, bắt dân trong nước, ai cũng phải học, con trai con gái, cứ đúng 6 tuổi là phải vào trường học rồi. Hết thầy trong nước, những trường tiểu học trung học cho con gái, thì cũng xấp xỉ như là trường học cho con trai, mà cho tới mỗi

phủ mỗi huyện đều có một trường cao đẳng cho con gái là ít. Xem đó đã thấy việc nữ tử giáo dục của họ mở mang biết chừng nào.

## NÓI VỀ VIỆC CHỨC NGHIỆP GIÁO DỤC

Con gái đã ở tiểu học, trung học, nuôi thành cái nhơn cách, hun đúc được cái đức tánh tốt của người đàn bà, đặng sau này làm vợ giỏi mẹ hiền, vậy là sự giáo dục ở xã hội, họ đã có ít nhiều rồi. Song lại còn phải có việc giáo dục chuyên môn, học tập lấy nghề nghiệp, đặng sau có thể tự lập trong xã hội được. Việc giáo dục nữ tử ở nước Nhật mở mang ra tới chỗ đó lận.

Ngay khi ban hành cái chế độ học mới, là họ chú trọng ngay về việc chức nghiệp giáo dục cho đàn bà. Chú trọng

hơn hết là nghề làm thuốc, làm cô mụ, cách vệ sanh nuôi con, đều là những khoa thiết yếu ngay cho bạn Phụ nữ. Rồi tới những khoa khác, như thương nghiệp, công nghệ, âm nhạc, mỹ thuật v.v.. khoa nào cũng dạy hết. Những trường chuyên môn dạy chức nghiệp đàn bà ở nước Nhựt ngày nay có nhiều lắm. Nhờ vậy mà nước Nhựt, có nhiều người đàn bà nổi tiếng về âm nhạc và mỹ thuật, ganh đua với bạn nam tử, mà không thua sút gì.

(Còn nữa)

ĐÀO-TRINH-NHẤT

## Cái hại lớn lao về tiểu thuyết ngôn tình

**Q**uển sách, tờ báo, câu văn là một thứ lợi khí để truyền bá tư tưởng. Lợi khí ấy mạnh lắm, song khốn có một nỗi : là truyền bá được đều hay, lại vừa truyền bá được đều dở ; mà có khi truyền bá đều dở mà lại mạnh hơn biết chừng nào !

Ta thử vào các hàng sách mà xem, sách tốt có mấy, mà sách xấu thì nhiều là dường nào ? Sách xấu là các thứ truyện tình, các thứ sách mô tả cái khoái lạc nam nữ. Tác giả những thứ sách ấy là những kẻ vô luân lý, vô đạo đức, coi cuộc đời là cái trò chơi, xem loài người chẳng khác

loài vật. Miễn là sách bán chạy, tiền thu nhiều, còn dân với nước, người cùng giống, có quan hệ gì tới họ mà họ lo ?

Đời nay, tội ác ngày một thấy lạ thêm, nhiều thêm, chuyện dân bọn càng thấy tang gia. Xem báo chương không mấy ngày là không có những chuyện rất là quái gở. Sự tình mà đến như thế là bởi hai cái nguyên nhân : một là hát bóng, hay là sách vở và tiểu thuyết.

Trẻ con xem hát bóng thấy những cảnh trai anh hùng gái thuyền quyên, và những thói Văn Doan Chú Lía, thì cái tánh xấu sẵn có ở trong lòng bèn phát siển ra ; tự nhiên muốn bắt chước làm; vì coi tuồng như làm thế là vui lắm. Ta phải biết con người sẵn có cái mầm tốt ở trong lòng, mà lại cũng sẵn cái chồi xấu nữa. Mầm tốt khó làm cho nảy nở, mà

chồi xấu như thứ cỏ vô ích, đồng có hơi nước là lên ngay.

Hát bóng thì cảm đến mắt, còn tiểu thuyết thì kích thích cả thần trí. Tôi biết có một người con gái ngày đêm ôm quyển truyện tình trong lòng, sống ở trong cảnh mơ mộng với các vai chủ trong truyện ; cho đến mắt đờ ra, người đã đuối, thành phải bệnh về thân thể và tinh thần. Cô mẫn mơ mơ trong cuộc đời tiểu thuyết, còn thiết chi là nhân sự ở đời ! Câu văn đầm thắm như món sương để vun tưới cái chồi xấu ở trong long ; cảnh trên bệc trong dâu tả khéo quá, rồi nó quá ra hay ! Có lẽ cô cũng tự nghĩ : “Đời là cái gì, chẳng thấy cha mẹ ta bảo ta thế nào cả ! Chỉ thấy người lớn đối với trẻ nhỏ như có cái bí mật gì, họ giữ một mình họ biết ! Có lẽ đời là như trong truyện đó chẳng?”

Thế là thiếu nữ ta đã bước vào đường tội lỗi. Lầm khốn lầm nạn, lầm mà không biết là lầm, cũng tại cái người viết sách kia, đã phá trí não của trẻ thơ !

Rồi đó thì ngày đêm thơ thần; những lúc một mình một bóng, là sống với một cái cảnh nào, hoặc thật, hoặc hư ! Có khi mở mắt rõ ràng, mà mê ở trong cái tình mộng, có khi nằm ngủ mà chiêm bao ở dưới cây dâu. Thế là đổi người hẳn, da mặt cũng đổi, tinh thần cũng đổi.

Trong sách Phúc Âm có câu này sâu xa lắm : “Kẻ nào ngó một người đàn bà mà có ý thèm thuồng, thì trong bụng đã phạm tội tà dâm rồi.<sup>1</sup>” Suy rộng hơn nữa, thì như có thiếu nữ trên này đã có tội rồi vậy !

---

1 [“Song ta phán cho các người biết : Hễ ai ngó đàn bà mà động tình tham muốn thì trong lòng đã phạm tội tà dâm cùng người rồi.” Mathieu 5 :28

Một ít lâu, xảy gặp dịp một tên thiếu niên nào ở trong loài vô giáo dục, bày đàn ông vô sĩ, thì cô tự nhiên phải hừ ngay. Ôi, cô ấy giả sử mà không đọc truyện tình thì đâu đến nông nỗi ấy !

Tôi lập luận đây là mong cho ba hạng người sau này chú ý về vấn đề sách, báo, truyện.

1. Kẻ làm cha mẹ phải cấm nhật báo, sách, truyện thuộc về hạng dâm thơ, không cho vào nhà, không cho ấy là món thuốc độc của trẻ con và đàn bà.

2. Đàn bà, con trẻ chớ nên động tới các thứ sách, báo truyện ấy. Các ngài thử nghĩ : gặp cảnh dâm bôn mà đứng lại coi, thì xấu hổ thế nào ? Vậy thì lẽ nào ta lại coi các thứ sách vẽ những cảnh ấy ?

3. Các nhà làm sách còn biết liêm sĩ,

xin từ bỏ cái nghề thuốc đàn bà, con trẻ và những người non dạ.

Tôi lại còn một lời ước : Là ước sao Chánh phủ cấm các phim chớp bóng và sách vở có hại cho phong hóa và đạo đức.

C. T. K.

## Lời cảm tạ chư độc giả

**Đ**ệch-Nữ Tân-Văn ra đời mới vừa hơn ba tuần lễ nay mà số độc giả của bốn báo, kể số người mua năm thì gần một ngàn, còn số báo bán lẻ thì có đến hơn 8 ngàn, như thế là chúng tôi đã được nhiều đồng bào cổ cập, cái cảm tình tốt đó, chúng tôi trân trọng, xin hứa rằng không bao giờ quên.

Đồng bào ở Saigon Cholon, Giadinh, mua lẻ từ số báo, mỗi kỳ kể đến bốn ngàn vị. Nếu kể thêm các nhà đã nhận mua năm trong ba thành phố đó, thời chúng tôi có thể mừng rằng chị em và anh em

trong nước đối với chúng tôi không tệ. Nam kỳ đã sẵn lòng hoan nghinh Phụ Nữ Tân Văn, mà Trung kỳ, Bắc kỳ, Cao mên, Ai Lao cũng tán thành cho chúng tôi như nguyện nữa. Cứ xem các điển tín ở các nơi đánh về hằng ngày để hỏi báo, nơi thì hỏi hằng mấy trăm số, nơi thì xin mua đồng niên, chúng có ấy đã biết rằng : Quốc dân nam nữ ở khắp Đông Dương cùng một lòng tưởng lệ cho chúng tôi, mà tấm lòng thành của bốn báo đã được cả nước đều công nhận, cho nên số 1 và số 2 hiện nay không còn số nào cả, đến số thứ 3 vừa rồi chúng tôi phải in đến mười lăm ngàn số (số 1 và số 2 in có 12.000).

Nói thật ra, thì tuy chúng tôi vẫn biết một tờ nữ báo ra đời mà lấy sự lo quốc sự một cách sâu xa chánh đảng làm tôn chỉ; còn việc chánh trị đảng phái để ra ngoài tai, thì tất là sẽặng hoan nghinh, song

từ trước chúng tôi cũng không ngờ rằng cái số người đọc báo được đông đúc một cách mau lẹ như vậy.

Nói thế, các bạn độc giả yêu quý cũng hiểu rằng chúng tôi viết bài cảm tạ này không phải là chiếu lệ mà làm cho có chừng, mà thật sự là chúng tôi cảm động không biết chương nào.

Con đường hy vọng còn xa, mục đích chúng ta phải đạt cũng còn ở đó, song le cái điểm thành công đã có thể thấy được từ bữa hôm nay rồi. Chị em và anh em trong nước đã có lòng tưởng lệ cho, thì chúng tôi tưởng rằng sẽ đi được tới nơi tới chốn vậy. Muôn vàn trân trọng.

Phụ-Nữ Tân-Văn.

**Các danh nhơn trong nước  
đối với vấn đề phụ nữ.**

**Cuộc trưng cầu ý kiến của  
PHỤ-NỮ TÂN-VĂN**

**Bài trả lời của ông Nguyễn Văn Vĩnh**

Bà Nguyễn-đức-Nhuận ở Sài Gòn mới được nghị định quan Toàn-quyền chuẩn cho được phép xuất bản một tờ báo nói riêng về các việc đàn bà, tên báo đặt là Phụ Nữ Tân-Văn, tòa soạn ở số 42, đường Catinat.

Bà có gởi thư cho tôi, để ngỏ cho biết cái tôn chỉ, cái mục đích, cái thể tài của báo mới đó. Tôi xem ra lấy rất làm ưng

ý, không có một điều gì gọi được là cấp tiến, mà không có chỉ yêu cầu những quyền lợi gì quái lạ, như là những đám binh vực nữ quyền ở các nước. Mấy bà trong Lục tỉnh nghĩ rằng : Nữ lưu nước ta dẫu kém bề bộn thức nhưng cũng là có một chút phận ở trong xã hội, mà chút phận ấy mỗi người có thể hiểu được một cách. Phàm việc gì có nhiều cách hiểu, thì tất nhiên trong những cách hiểu đó, cũng phân biệt được cách nào phải, cách nào quấy, cách nào hay, cách nào dở. Đã có hay dở phải quấy thì phải có bàn. Một lẽ ấy đủ làm cơ cho một tờ báo riêng của phụ nữ.

Phương chi người đàn bà lại hay đọc hơn đàn ông ta. Hay đọc là vì nhàn hơn, là vì được ở trong nhà nhiều hơn chúng ta. Sự đọc sách là một việc thừa nhàn của một vài người đàn ông, mà là

một sự thiết yếu của đàn bà. Vậy mà bao nhiêu sách và báo, thường chỉ ứng dụng cho đàn ông, chỉ biết đến đàn ông, không biết đến khách độc giả đàn bà. Thành ra các bà các cô phải đọc sách mượn báo mượn của chúng ta là phần nhiều. Đã đọc sách mượn, báo mượn, thì phải lựa lấy những đoạn nào bài nào có can thiệp đến phụ nữ đôi chút. Xem ra các bà thích riêng những chuyện tiểu thuyết li kì, những việc quái lạ, nhứt là những lối tiểu thuyết Tàu dịch ra, nó tả một thế giới riêng trong văn chương, không có chút gì giống như thế giới thật, khiến cho những người đọc nhiều tiểu thuyết quá, sanh chán ngán việc trước mắt, vì việc trước mắt hàng ngày nom thấy, không thấy nó nên những câu văn hoa mỹ như là những việc trong chuyện. Nhứt là những cách sanh hoạt của đàn bà trong chuyện, toàn là những bậc hậu phi, công

chúa, những nữ anh hùng, xem thấy hay thấy đẹp thì chỉ ước gì được như thế, mà đời bây giờ không sao có được những sự như thế nữa, thì sanh ra chán đời, biếng đời, khinh đời, rẻ đời. Vậy mà duy có đời là thật mà thôi.

Cái tư tưởng xui nên ý kiến lập nữ báo tôi nghe ra thì là tư tưởng đó, vậy thời chúng ta ai nấy nên hoan nghinh tờ PHỤ NỮ TÂN VĂN của bà Nguyễn-đức-Nhuận.

Về phần tôi thì chẳng những tôi sẵn lòng nhận một chún trợ bút trong quý báo, mà tôi còn ưng thuận để qui bảo xem trong các bài tôi đăng báo, có bài nào đáng in lại, hoặc đáng trích lục đăng vào Phụ-Nữ Tân-Văn, thì quý báo cứ tự ý, chẳng những tôi chẳng giữ bản quyền mà lại coi là một sự vinh dự.

Trước khi dám dự một phần trong quý báo, tôi cần phải giải tỏ để các quý bà sáng lập nên nữ báo biết cho cái cách tôi hiểu chức trách một nhà nữ báo trong dân Việt Nam này như thế, để các quý bà xét xem có dung nạp được chăng.

Còn cái cách tôi hiểu tình thế Phụ Nữ, thì nói ra cho cho hết ý, cần phải chín mười bài, đây tôi xin tóm tắt lại ít lời để hiểu lấy đại ý mà thôi. Cứ thiển ý tôi thì thế giới Âu Tây, từ chiến tranh chi hậu, hình như đương gây dựng cho phụ nữ một cái địa vị khác, rồi nó ra như cái địa vị phụ nữ ở nước Nam ta. Mà phụ nữ nước ta, đương ở cái địa vị đó thì hình như lại đương thêm muốn một địa vị nào khác, có lẽ rồi nó ra như cái địa vị của phụ nữ Âu Tây vậy.

Khi đã hiểu cái hiện tình như thế, thì nên xét trong hai cái quan niệm, cái nào

là thích hợp với một xã hội, như xã hội Việt Nam ta vậy.

Nói rằng : Từ khi cuộc chinh chiến xong, hình như các dân tộc bên Âu châu dương gây dựng cho phụ nữ một cái phận, tương tự phận người phụ nữ Việt Nam ta vậy, mà người phụ nữ nước ta dương ở cái phận ấy thì hình như lại thêm khát được như người phụ nữ bên Âu-châu.

Sở dĩ tôi đã xét nghiệm ra điều gì, mà dám nói quyết một câu như thế, nhiều người bảo là câu nói lạ tai, chưa phân biện cho rõ, thì chưa chịu là phải ?

Vậy tôi xin biện nghĩa câu nói ấy.

Từ chinh chiến chi hậu, người đàn bà các xứ bên Âu châu, quả có cái chí muốn tranh đoạt một địa vị ở trong xã

hội cũng bằng địa vị đàn ông, cũng muốn làm những việc nặng nhọc, muốn lên vai với đàn ông mà tranh lấy các công việc làm, từ những việc khó khăn cần phải có học thức, như là nghề luật sự, nghề thầy thuốc, nghề kĩ sư coi nom các việc máy, cho đến những nghề ti tiện, xốc vác. như là nghề đi mang thư, nghề phát giấy xe điện, nghề cầm lái ô-tô chở khách, xem ra người đàn bà bên Tây bây giờ không bằng lòng để cho ai phải biệt đãi, để cho đàn ông nhường nhịn, lại bằng lòng ganh đua với đàn ông trong cạnh trường, mà không để cho đàn ông chấp bậc.

Bây giờ ở bên Tây, chúng ta đương ngồi ghế trong xe điện thấy đàn bà vào mà nhường ghế, chẳng những không được lời cảm ơn, mà nhiều khi lại bị mắng, thường thì các bà từ chối mà nói rằng : Ông đến trước thì ông có chỗ ngồi,

tôi đến sau chịu đứng là lẽ công bình, tôi đây không có đui què yếu ốm gì mà ông phải nhường nhịn cho tôi. Tại nơi lấy giấy xe lửa, các rạp hát, và hết thảy các nơi, người ta vì đông quá phải đứng nổi đuôi để lần lượt kẻ trước người sau mà qua, đều như vậy cả. Không ai nhường ai, mà các bà đầm nghe như bằng lòng chịu cái lẽ bình quyền tranh cạnh như thế. Đó chính là cái phận của người phụ nữ nước ta, xưa nay đàn ông vẫn coi là bình quyền cho nên không có những cách tang bốc, nhường nhịn, nâng đỡ. Đàn ông, đàn bà cùng đi làm đi ăn, cùng kiếm tiền, cùng lo lắng nuôi nhau và nuôi gia tộc, không ai lụy ai, không phải bám lấy nhau như sơn như nhựa ; người đàn bà không phải là một vật quý để cho đàn ông nuôi mà chơi, nuôi mà đem theo đuôi cùng đường, đó là một tư tưởng tối tăm về phụ nữ ở Âu-Mỹ, mà là một lẽ rất

thường trong xã hội ta vậy.

Trong khi ấy thì người nước ta tưởng là học được những cách văn minh, lại đem người đàn bà xưa nay vẫn là bạn, mà làm một vật quý cũng nặn ra những cách nâng như nâng trứng, hứng như hứng hoa, lấy những cách điệu thướt tha eo lả của người phụ nữ làm cái vẻ vang cho anh chồng kiếm được tiền, cưới vợ ăn chơi son phấn về má bầu, hoặc cũng bắt vợ phải có của hồi môn đem về cho mình cung ứng vào những việc đài các của vợ.

Xin ai chớ tưởng tôi nói thế nghĩa là ý tôi muốn cho bao nhiêu phụ nữ cũng phải đi gánh gồng tần tảo, hoặc làm việc xốc vác. Các công việc của phụ nữ thì phải tùy gia phong kiệm, tùy cái giáo dục, cái trình độ học thức của người đàn bà, tùy tư cách làm được việc gì thì làm;

cũng có khi người đàn ông có danh phận lớn, mình đương nổi được mọi việc gia đình cho chồng con không phải lo việc trong nhà, để rảnh trí khôn mà lo việc lớn khác, cũng là đủ phận sự người đàn bà rồi, quý hồ đừng coi mình là một con vật quý, như con mèo tam thể, con vẹt khôn, làm cảnh cho người đàn ông, nó còn đắm say ngày nào, thì nó tăng bốc ; đến khi nó chán rồi, nó lại coi như một cái địu phải cáng đáng. Nhút là đừng có theo cái tư tưởng sai lầm, khiến cho người đàn ông có vợ, cảm như bị dây vướng cẳng.

Nguyễn-văn-Vĩnh

Chủ nhiệm báo  
TRUNG-BẮC TÂN-VĂN

## Ông Nguyễn-văn Vinh

Tấm hình mà bản báo in đây là chơn dung Nguyễn Văn Vĩnh tiên sanh, chủ nhiệm báo Trung Bắc Tân Văn ở ngoài Hanoi.



Không nói thì chắc ai cũng phải công nhận rằng trong đàn quốc văn của

ta ngày nay, thì tiên sanh là một nhà cự phách. Chẳng những tiên sanh đã là một bậc tiên tiến lão thành trong báo giới, mà lại là một bậc giàu về thiên tài, rộng về học vấn, tài về văn chương, ai cũng kính phục.

Thiệt vậy, tiên sanh đã nói can đảm rằng : “Nước Nam ta sau này, hay dở là ở chữ quốc ngữ”, vì có tư tưởng xác định như vậy cho nên có lẽ tới ba chục năm nay, tiên sanh rất hết lòng hết sức với chữ quốc ngữ. Trong khi ngoài Bắc sôi nổi về cái phong trào tân học, mà trường Đông Kinh Nghĩa thực lập ra, thì tiên sanh đã là một người cổ xúy về việc cải cách sự học, có tiếng là nhà diễn-thuyết giỏi, và nhiệt thành với tân học lắm.

Về sau tiên sanh ra chủ trương báo *Đông Dương Tạp chí*, rồi tới *Trung Bắc Tân Văn* ngày nay, là tờ báo truyền bá

nhieu và có danh hơn hết ở ngoài Bắc. Những người cộng sự với tiên sanh. trước kia thì có ông Phan Kế Bính, bây giờ thì có ông Dương Bá Trạc, ông Hoàng Tăng Bi, đều là những người có đại danh về học vấn cũ.

Tiên sanh có công lớn trong việc truyền bá tư tưởng mới lại còn đem các sách hay của nước Pháp, thứ nhứt là tiểu thuyết, như là *Trois Mousquetaires*. *Peau de Chagrin*, *Dame aux Camélias*. *Misérables*, và hài kịch *Molière* v. v... dịch ra quốc ngữ. Tiên sanh dịch hay và tài lắm, không mất tinh thần của văn Pháp, lại phát dương ra được cái tinh thần của tiếng nói và văn chương mình. Như những bản dịch *Những kẻ khốn nạn* và *Hài kịch Molière*, thật có thể nói là những pho kiệt tác trong văn dịch vậy.

Đã nói rằng tiên sanh rất nhiệt thành với chữ quốc ngữ, nhiệt thành đến đòi chữ quốc ngữ của ta bây giờ, bị mấy cái dấu lồi thối, làm cho ta không tiện về sự viết sự in, không lợi dụng được những máy in chữ in ở đời giờ rất là mau chóng tiện lợi. Bởi vậy lâu nay tiên sanh khởi xướng lên sự cải cách chữ quốc ngữ, lấy mấy chữ trong vần tây thế vào cho mấy cái dấu. Bốn báo để tựa trên bài này, tức là thứ quốc ngữ mới của tiên sanh đương chủ trương đó.

Về vấn đề phụ nữ, thì tiên sanh quan tâm tới luôn. Ai mở những tập *Đông Dương Tạp Chí* ngày trước, đọc mấy bài Lời đàn bà, của có Đào-thị-Loan, có văn chương có tư tưởng, có ý vị, thì thấy mượn lời của người của các buồng khuê như thế, ấy là viên kiện tướng trên trường văn trận bút là tiên sanh đó.

Bởi vậy Phụ Nữ Tân Văn ra đời là thích hợp với lòng ao ước của tiên sanh lắm, tiên sanh sẵn lòng bày tỏ ý kiến cho bản báo, và đăng trong Trung Bắc Tân Văn, ấy chánh là mấy bài mà bốn báo trích ra đăng trong số bữa nay đây. Độc giả coi đó đủ thấy sự quan sát của tiên sanh có nhiều chỗ mới lạ, không mấy người nghĩ tới. Phụ-Nữ Tân-Văn rất cảm cái thanh tình nhã ý của tiên sanh, và trông mong tiên sanh lưu ý tới luôn, chắc có thể mở mang và bổ ích cho chị em bạn gái nhà Nam ta nhiều lắm.

P. N. T. V.

## Cái tánh ghen

Cùng dật sự thi văn bởi nó mà ra

**C**ái tánh ghen là tánh chung của loài người, đàn bà đàn ông đều có cả. Trong Cựu ước Thánh Kinh thường hay nói rằng : “Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời ghen.” Nếu theo thuyết ấy và cũng theo cái thuyết Thượng đế là cha của loài người, thì ghen là cái tánh di truyền cho cả và nam nữ, vì ai nấy đều là con của Thượng đế hết.

Vậy thì làm sao từ xưa đến nay, chỉ có đàn bà mang lấy cái tiếng hay ghen mà đàn ông lại không ? Câu hỏi ấy chẳng khó chi trả lời.

Ghen là cái tánh sẵn có trong người ta, song đến lúc nào có sự bất bình uất tức thì nó mới phát hiện. Đàn ông từ mấy ngàn năm nay có quyền hơn đàn bà, đã được tự do rộng rãi trong sự cưới hâu, lại có quyền giam chế nơi phòng thất, thì còn ức chi nữa mà ghen ? Phỏng-sử cái chế độ nam nữ của ta từ xưa trái với câu tục ngữ hiện thành mà rằng : “Gái năm phu bảy tướng, trai chính chuyên một vợ » thì chắc cái tiếng hay ghen đã đổ về đàn ông hết.

Đàn ông đã được phần hơn, lại còn đặt ra những lễ giáo để ràng buộc đàn bà. Sách nữ huấn hay là nữ giới nào cũng vậy : cũng cho ghen là tật xấu và cấm đàn bà ghen, cố đẽo gọt cái tánh trời sanh để có lợi cho đàn ông. Họ cho đàn bà không hay ghen là đàn bà hiền, có đức; nhưng lời khen tặng ấy có chắc là đúng đâu, vì

do nơi miệng đàn ông mà ra.

Tạ An là một danh nhơn đời nhà Tấn có tánh phong lưu, ưa chơi đàn hát nhà trò, sau lại muốn cưới hầu, mà vợ là Lưu thị nhứt định không cho. Bọn cháu kêu Tạ An bằng chú bằng cậu, biết ý ông ta, bèn đến thăm Lưu phu nhân, nói xa nói gần, nói đến những bài thơ Quan thơ, Chung tữ, trong kinh Thi hay lắm, các bài ấy khen bà Hậu phi không có tánh đố kỵ. Phu nhân biết chúng nói vậy là có ý biếm nhẽ mình, bèn hỏi rằng : “Ai làm ra mấy bài thơ ấy?” Đáp rằng : “Ông Châu công.” Phu nhân nói : “Châu công là đàn ông. mới làm những bài đó ; giá phỏng bà Châu công soạn kinh Thi thì đã không nói như vậy rồi.”

Tạ An mới muốn đó thôi, chớ đã cười hầu đâu, mà phu nhân đã trở cái giọng chua chát ấy ra, thế mới biết rằng

cái ghen là tánh trời sanh vậy.

Trong sách Hàn phi tử cũng có một câu chuyện có thể làm chứng sự ấy nữa, sách ấy chép rằng : Có hai vợ chồng kia đi cầu nguyện, người vợ cầu rằng : “Lạy Trời cho vợ chồng tôi làm ra một trăm quan tiền.” Người chồng nói rằng : “Sao lại xin có ít thế?” Vợ thưa rằng : “Nếu nhiều quá số ấy rồi thì anh sẽ đem mua hầu còn chi !”

Đàn bà không những ghen với người đồng loại cùng mình là đàn bà, mà lại ghen đến đàn ông nữa. Sách Tục thuyết của Thẩm Ước có chép rằng :

Tuân giới Tử làm quan thứ sử Kinh châu, có vợ ghen lắm, cứ ở luôn trong phòng làm việc của chồng, khi nào có khách đến thì xủ màn the xuống mà ngồi ở trong. Một hôm, có quan tham quân họ

Hoàn, người lịch sự trai, đến hầu Tuân có việc quan. Nói chuyện về việc quan xong rồi mà Hoàn chưa đi, lại còn ngồi tán chuyện khác nữa. Vợ Tuân ở trong màn the khoác rằng : “Quan tham có biết cách làm người là thế nào không ? Hễ nói chuyện rồi thì đi chớ.” Hoàn bèn vội vàng chạy ra.

Người ta hay nói ghen bóng ghen gió, quả có thật. Có người vì ghen bóng ghen gió mà đến nỗi bỏ mình không tiếc. Chuyện “Bến đò ghen” chép trong sách *Đậu dương tạp trở* như vậy :

Về đời nhà Tấn có Đoàn Minh Quang là vợ Liêu Bá Ngọc, hay ghen. Một hôm, trước mặt vợ mình, Bá Ngọc đọc bài phú Lạc thần, (bài của Tào Thực tả sự đẹp của nữ thần sông Lạc) rồi nói với vợ rằng : “Tôi mà cưới vợ được như vậy, thôi không còn ân hận gì nữa.” Nàng

Minh Quang nói : “Sao chàng lại khen nàng Thủy thần mà khinh ta ? Ta chết lại không làm Thủy thần sao ?” Nàng liền trằm mình mà chết trong đêm ấy. Sau bảy hôm, cho Bá Ngọc thấy chiêm bao và nói cùng chàng rằng : “Chàng phải lòng nàng thần, nay ta cũng đã làm thần rồi !” Bá-Ngọc về sau không dám qua sông nữa. Từ đó chỗ bến đò nàng trằm mình đó, người đàn bà nào bảnh mặt phải làm ra lem luốc rách rưới mới dám đi qua, nếu không thì sẽ có sóng gió nguy hiểm ; song người nào xấu xí thì được đi qua như thường. Vì vậy kêu là “Bến đò ghen”.

Đến lúc cái nư ghen nổi lên thì chết tới nơi cũng không sợ. Sự ấy xưa nay cũng thường thấy.

Thuở nhà Đường, công tước là Nhiêm Khôi có bà vợ ghen mà dữ, nên ông ta sợ lắm. Một ngày kia, vua Thái

Tôn muốn thưởng công, ban cho ông ta hai con thị tì ; ông ta lạy tạ ơn, song thú thiệt rằng vợ nhà ghen lắm, không dám đem về. Vua bèn đòi người vợ vào cung, truyền rót một ly rượu và phán cùng bà rằng : “Đàn bà mà ghen là phạm vào tội ‘thất xuất’. Nếu có biết khôn mà đổi nết thì khỏi uống rượu này, bằng không, thì khá uống đi.” Bà kia tâu rằng : “Thiếp chết thì chết, không bỏ ghen được, xin uống rượu.” Rồi bả bưng ly rượu mà uống cạn. Về đến nhà, bà trối mọi việc sau và quyết biệt cùng chồng con, tính bẽ chắc chết; sau té ra không chết, vì rượu vua cho uống là rượu thiệt, chứ không phải rượu có dấm thuốc độc. – Có người nói rằng rượu vua Thái tôn cho vợ Nhiệm Khôi uống đó là dấm, không phải rượu, vì vậy người đời sau dùng chữ uống dấm để chỉ về đàn bà ghen. Trong truyện Kiều có chữ “dấm chua” cũng là lấy điển tích đó.

Tôi phiền cho đàn ông đã vô đạo mà lại bất tài, chỉ cái thứ ghen mà cũng mượn đến quyền thế đế vương để trừng trị. Trong sách chép nhiều chuyện “vua đánh ghen”.

Đời vua Minh Đế nhà Tống, có quan hữu thừa là Vinh ngạn Viễn vì cao cò mà được gần vua. Một hôm đành cò với vua, vua thấy trên mặt Vinh có vết sưng, bèn hỏi có làm sao, thì té ra bị vợ ghen đánh. Vua nói rằng : “Người có bằng lòng để ta trị nó không ?” Ngạn Viễn tâu liêu rằng : “Nhờ ơn bệ hạ”. Liên đêm đó, vua ban thuốc độc ép bà ấy tự tử. Cũng ông vua đó, nhưn vợ Lưu Hưu là Vương thị cũng ghen, bèn cho phép nàng hầu của Lữ cận Vương thị xuống đánh hai chục roi. Lại bắt Lưu mở một cái quán nơi cửa sau, cho Vương thị bán những chổi quét nhà, chum kết v. v... để làm cho nhục.

Hễ cái áp lực càng nặng chùng nào thì cái phản động lực lại càng mạnh chùng nấy. Đàn ông lấy lễ giáo buộc đàn bà đừng ghen, không thấy công hiệu gì, bèn dùng đến thế lực, thậm chí thế lực của nhà vua nữa. Mà rồi có kết quả gì đâu, tức nước lở bờ, đàn bà phải dùng những thủ đoạn gớm ghê mà đối phó lại.

Đời nhà Đường, chồng bà Nghi Thành công chúa là Bùi Tồn có giầu riêng một ả tình nhân. Bà công chúa sai người bắt được, cắt mũi cắt tai, lột cả da chỗ ấy mà dán vào mặt phò mã, rồi kêu cả người nhà và liêu thuộc đến coi cho bỏ ghét.

Nhơn sự báo trả đó mà rồi kẻ đồng loại với đàn bà tức là những nàng hầu, vợ bé lại chịu nhiều điều khổ sở đáng thương lắm. Có lắm nàng hầu vì vợ lớn ghen quá mà bị đầy đọa cả đời hoặc đến

nổi bỏ mạng, thiệt là tội nghiệp.

Về đời nhà Thanh, có Thiệu Phi Phi, người Tây Hà, có nhan sắc lắm, bị La Mật là một viên quan nhỏ, đem ngàn vàng mua làm vợ bé. Lúc về đến Yên Kinh, vợ lớn ghen quá không dung được, Mật tính đem nàng gán cho người gác cửa. Nàng không nghe, bèn làm mấy bài thơ tuyệt mạng rồi tự tử. Mấy bài thơ dịch ra như vậy :

## I

*Xa cách non sông mấy dặm khơi,*

*Phấn son rời rã ngán thay đời !*

*Tủi mình lại trách sao thân mẫu*

*Chỉ biết tham tiền chẳng nghĩ tôi ?*

## II

*Sư tử tha hồ khoác tiếng to,  
Lại đem thân thiếp gả cho đồ...  
Chồng con bạc béo đà nên giận,  
Bên gối hương trời chẳng nhớ cho !*

### III

*Khêu đèn ngậm lệ rọc huê tiên,  
Muôn dặm đưa thơ tỏ nỗi phiền ;  
Uớm hỏi mẹ già, bà để tớ :  
Bán con còn có được bao tiền ?*

### IV

*Ngày xưa thơ đại mộ chồng sang,  
Con gái ham giàu cũng sự thường.  
Nhấn nhủ chị em hàng xóm cũ,  
Trâm gai quần vải chớ đa mang !*

Không những hầu non vợ bé bị hành hạ đã đành, cho đến chánh người đàn ông cũng phải lâm lụy vì một người đàn bà ghen. Ông Trương đoạn Đình, người đời nhà Thanh, có một nàng hầu yêu mà bị vợ cả cho về đi trong lúc ông đi làm quan xa, ông bèn làm bài “Tả mẽ dao” để ngụ ý rằng :

*“Tôi hết phương, cùng bác khóc. xin bác cho mượn gạo một斛. Nguyên thân sau bác làm chủ nhân tôi làm bộc ! Bác chốc chốc lại kêu, còn tôi cứ hầu hạ chăm nom cho đến dầu sôi trọc !*

*Bác không nghe, tôi lại khấu, xin bác cho mượn gạo một đấu. Nguyên thân sau bác làm chủ nhà tôi làm chó ! Bác chốc chốc lại ở, còn tôi cứ lắc đầu ngoắt đuôi, thâu đêm canh cửa ngõ !*

*Bác không nghe, tôi lại van, xin bác cho mượn gạo một lon. Nguyên thân sau bác làm vợ ghen tôi làm chồng ! Bác chốc chốc lại rầy, còn tôi cứ mắt đui tai điếc, nửa chết nửa ngênh ngông.*

Trong bài dao ấy có ý thâm thiết lắm. Ban đầu mượn một học, rồi đến một dẫu, rồi đến một lon, càng mượn càng ít lại ; ban đầu xin làm đầy tớ, rồi đến làm chó, rồi đến làm chồng, càng xin càng chịu khổ. Làm chó còn ở trước sự làm chồng của người vợ ghen, tỏ ra làm chồng của vợ ghen lại khó hơn làm chó nữa. Nghĩ thương hại mà cũng đáng kiếp !

Lời tục hay nói : “Bởi thương lắm cho nên ghen lắm”, vậy ghen, là cái đại biểu cho ái tình. Song cái ghen ở giữa nam nữ có quyền bằng nhau thì cái ghen mới có giá trị : chớ còn cái ghen của đàn bà bị áp chế chẳng qua một cái sức phản

động đáng thương mà thôi. Kẻ làm đàn ông không biết thương, trở lại cho ghen là một ác đức, thiệt là oan quá.

PHAN KHÔI

## VĂN UYÊN

### Khuyên nữ quốc dân

Hơn bốn ngàn năm, giấc mộng dài.

Chuông Trời rang rảng giữa trần ai,

Bưng con mắt dậy, Non cùng Nước,

Mở miệng ra kêu, Gái với Trai.

Sơn phần há cam vui gió bụi ?

Liều bồ chi hiểm kẻ anh tài,

Đã thân đứng giữa vòng thiên địa,

Nghĩa vụ chia vai, gánh với người !

Trung Toàn

## Khuyên bạn

Bạn ơi, tỉnh dậy mà coi ;

Sao mai đã khuất, mặt trời lên cao !

Bạn ơi, sóng gió lao rao :

Lái lèo không vững, thuyền nào  
không trôi !

. . . . .

Bạn mình ơi, tai mắt lớn có thua ai ?

Phận đàn bà cũng mặt mũi chơn tay;

Nỡ nào để cho ngày giờ nước chảy !

Khanh giữ ngả đồng ư chủng loại,

Bước gian truân ta phải liệu làm sao?

Gắng đua bơi cho kịp bước với  
phong trào,

Bớt son phấn để tâm vào cùng xã  
hội!

Ai lơ lững thờ ơ là đặc tội :

Mình cũng ta chớ lối với non song !

Anh thư tỏ mặt má hồng,

. . . . .

Tóc tơ căn dặn mấy lời!...

Thạch Lan

\*

## Hết trả lời

Ở bên xứ Ăng-lê, chiếu lệ hằng năm,  
các quan Thanh tra đầu tháng 11 thì đi  
viếng các trường học để xét trình độ của  
học trò.

Cách ít lâu đây, ông Bác sĩ Kimmins là quan Chánh Thanh tra có tới viếng trường kia ở thành Luân Đôn. Ngài thấy một tên học trò tẻ quá, ngài mời có lời quở trách nó :

– Quan Thủ Tướng nước ta là ông Lloyd George hồi tuổi bằng trò, thì ngài đã sắp sửa tốt nghiệp thành tài rồi. Sao trò dở quá như vậy ?

Trò kia sững sờ một lát, rồi đáp lại rằng :

– Thưa quan Thanh tra, con nhớ ông Lloyd George tuổi tác cũng một chạn với ngài, mà ổng thì làm Thủ tướng đã lâu rồi....

Ông Bác sĩ hết trả lời !

## **Dịp may cho Phụ Nữ Việt Nam**

Từ mấy tháng nay, đồng bào ta đi đâu cũng thấy quảng cáo của báo Phụ-nữ Tân-văn có mấy chữ này :

**TIN MỚI ! DỊP MAY !**

Tin mới ? Một tờ báo làm cơ quan cho nữ lưu, để mưu sự tấn hóa cho nữ lưu, đó thật là một Tin Mới, mới là vì chúng ta còn thiếu một tờ báo như thế.

Còn Dịp may ? Có người bàn rằng : Phụ-Nữ Tân-Văn có tổ chức mấy cuộc đố, có đặt ra giải thưởng đáng giá cả ngàn đồng, đó là dịp may.

Nhưng mà không phải ! Đó chỉ là một cuộc chơi giải trí, bốn báo dám đâu

tự phụ, cho là một dịp may của đồng bào?

Dịp may mà bốn báo nói đây, là một dịp thật may cho Non Sông Nam Việt ; thật may cho cả mấy chục triệu đồng bào.

Dịp may đó là cái điều mà xưa nay ai là người Annam cũng đều ước nguyện, mà nay mới có mòi kết quả đây.

Như thế chúng tôi mới dám gọi là Một Dịp May !

Anh em chị em Đồng bào ! Đây là :

Một dịp may cho nước !

Một dịp may cho nhà !

Một dịp may cho bạn thanh niên !

Một dịp may cho tiền đồ Tổ quốc !

Dịp may ấy là cuộc lập Học bổng cho học sinh nghèo đi du học đó. Bốn báo đã bày tỏ rõ ràng trong số 3 vừa rồi. Hỡi ai là đồng chí xin vì cái mục đích chánh đáng ấy mà cổ động cho Phụ Nữ Tân Văn được phổ cập trong quốc dân.

# VỆ SANH

## Con nít mới sanh (tiếp theo)

**Luận sơ về thân thể, ngủ tạng và sự ăn ngủ của đứa bé.**

Cái đầu. – Cái đầu đứa bé mới sanh ra, sánh theo tác nó thì lấy làm lớn. Đo bề tròn cái đầu thường khi lớn hơn bề tròn cái ngực nó. Cái óc đứa nhỏ lớn mau quá lúc mới sanh nặng chừng 380 g.

Mộ: tháng .... 463 g.

Một năm ... 644 g.

4 tuổi ..... 1330 g.

Bởi mau lớn như vậy, cho nên mấy cái xương đầu đứa bé mới sanh ra còn mềm và ở dạng nhau, cho nên có khoản trống như mỏ ác và hai bên trán. – Mấy đứa sanh thiếu ngày thiếu tháng, xương đầu lại còn mềm hơn nữa. Chẳng nên để mấy đứa bé nằm ngửa hoài vì có một bai khi nằm như vậy mà méo đầu. – Phải để nó nằm nghiêng bên tay mặt hay là bên tay trái, và phải đổi qua lại cho thường.

Cái mặt coi cũng lớn như cái đầu. Con nít mới đẻ không rang ; song có một hai khi nó có hai hay là bốn cái răng, có thấy như vậy cũng nhiều lần, nên chẳng khá sợ và tin dị đoan mà bàn cách kia thế nọ.

Cái ngực. – Trong ngực có hai cái phổi và trái tim. Con nít mới sanh ra thở mau và cách thở của nó chẳng được đều. Có khi thở lia lịa năm ba cái rồi thở nhẹ

nhẹ lại rồi thở mau nữa. Ấy là trong mấy bữa mới sanh vì thở chưa quen.

Trong nửa tháng đầu, có khi đứa bé thở tới bốn năm chục hơi trong một phút đồng hồ. Qua một tuổi – 12 tháng – thì còn lại chừng 25 hay 30 hơi trong một phút. – Còn người lớn, trong lúc mạnh thở có mười sáu hay là mười tám hơi trong một phút mà thôi. – Con nít cần dùng khí trời tính sạch, nên chẳng khá tưởng nó còn nhỏ yếu ớt mà để nó trong chõ u ám nê địa, nhứt là trong chỗ bí bưng và có hơi than lửa; khi than cháy có hơi khí độc (oxyde de carbone) làm cho người lớn mạnh phải nhức đầu. Bên Âu châu, qua mùa lạnh có một hai khi người ta lạnh phải đốt than trong phòng ngủ, nhiều người bị ngột vì bởi hơi than cháy, và như phòng ngủ kín mi kín mít, khí trời vô không lọt thì trong một đêm

mấy người ngủ trong phòng ấy cũng đủ chết. Trái tim đứa bé mới sanh nhảy mau lắm; và mạch nó chạy mau đến một trăm hai hay là một trăm tư trong một phút đồng hồ, còn mạch người lớn chừng sáu bảy chục mà thôi.

Con nít mới đẻ đặt ống thủy thì nhiệt độ cũng chừng 37 hay là 37,2 mà thôi.

Can trường. – Cái bụng đứa bé mới đẻ lớn và tròn tròn, lớn hơn mấy ngày cách sau đó vì cái gan của nó lớn lắm, có khi choán hết ba phần cái bụng. Có nhiều đứa nhỏ mới sanh chừng vài ngày, nhứt là mấy đứa yếu ớt, hay có nước da vàng như nghệ. Nhiều người tưởng là nó đau gan ? Không phải đau, chẳng nên sợ, và đừng cho uống thuốc chi hết, trong chừng năm mười bữa thì hết.

Cái bao tử của đứa bé mới sanh lấy làm nhỏ lắm, ước chừng đựng được ba bốn chục grammes, bằng chừng một chén chung uống trà mà thôi. Vậy nên phải cho nó bú ít và nhiều lần trong một ngày một đêm. Chừng một tháng rưỡi bao tử sẽ lớn bằng ba lúc mới sanh, lúc ấy sẽ cho bú ít lần và mỗi lần bú nhiều hơn một chút.

Da. – Da của con nít lấy làm mềm mỏng, ít có lông, bởi vậy chịu lạnh dờ lắm ; lạnh thì nó hay sưng phổi và ho nặng, nhiều khi phải chết; còn mùa nực lắm thì nó lại bị ỉa mửa, đau ruột cũng là nặng như vậy. Nên phải coi cho kỹ chẳng nên để nó chỗ lạnh lẽo và cũng chẳng nên để nó trong chỗ nóng nảy lắm.

Da nó mỏng mảnh lắm, nên dùng áo hay tã bằng vải mới thì hay trầy da

nổi mụn. Còn dưới mông tròn và hai bên bắp về thì bị cứt và nước đái cũng hay lở trầy nổi về lên. Vậy thì phải thay đổi cho nó thường thường và chẳng hề lấy giấy hay là vải dầy mà chùi cho nó, vì cứng cạ đau nó, – Lấy bông gòn hay vải mỏng nhúng nước ấm ấm mà chậm cho nó thì tốt hơn. Áo, quần, tã và khăn khiu của con nít phải giặt ít xà bông và xả lại cho sạch vì nhiều khi còn potasse dính thì làm cho da con nít đỏ và trầy trụa.

Da đầu con nít thường hay đóng bã và có vẩy tục kêu là cứt trâu. Chẳng nên để vậy, phải lấy nước chín và sa-von mà rửa, hay là thoa vaseline thì nó cũng tróc vẩy. Con nít, con trai cũng như con gái, tháng đầu có khi hai cái vú cũng cộm lên như mặt kiếng đồng hồ trái quít, và nặn có khi có sữa. – Sự ấy cũng có thấy thường, nên có vậy thì đừng nghĩ sợ, trong chừng

mười lăm hai mươi ngày thì hết. Sau sẽ nói về cách cho con bú.

(Còn nữa)

Y khoa Tấn sĩ Trần Văn Đôn

## Vệ sanh phổ thông

*Bản báo kỳ số 1 đã có đăng hai bài Đàn bà có thai và Cách vệ sanh khi có kinh nguyệt của hương y Trần văn Đôn và Nguyễn tử Thức vào mục “Phụ nữ vệ sanh”, tưởng chư độc giả đã xem rồi. Nay ông Nguyễn. T. T. đã bàn với chúng tôi rằng, hai phép vệ sanh đã nói trước đó, tuy khác nhau mặc dầu, nhưng kết cuộc rồi cũng đồng ở vào một cái đề mục phụ khoa vậy. Vì vậy, nên ngài đã định từ đây xin nhường tất cả vấn đề về phụ khoa để quan hương y Trần văn Đôn tham khảo, còn ngài chỉ xin bàn về phép vệ sanh phổ thông mà thôi. Vậy bản chí xin có mấy lời để độc giả được biết.*

Nhà y học xưa kia có nói : “Người vốn không chết yếu, tại họ giết lấy họ”. Suy đó đã hiểu trời cho cái thọ số của con người không chỉ cái hạng trong vòng một trăm năm mà thôi, người không hưởng được cái thọ số đến trăm năm ấy, phần nhiều là họ tự sát lấy họ.

Nay muốn chứng minh con người bởi sao không hưởng được cái thọ số hoàn toàn đã nói trên đó, thì tưởng không gì bằng lấy phép vệ sanh làm căn cứ để đối chiếu mà xét, mới có thể biết được. Vậy xin đem cái thọ số một trăm tuổi của con người làm định lệ, rồi lấy cái số chết của con người từ một tuổi đến trăm tuổi mà chia đều ra, cho biết sự sống ấy đến đâu làm số hạng, thì cái số chia đều ấy nhà khoa học người ta độ biết rằng người phương Âu, sự hưởng thọ của mỗi

người ước chừng từ 30 đến 45 tuổi, người phương Á thì chỉ hưởng thọ được cái số lỗi trên dưới 25 tuổi mà thôi. Suy đó thì sự sống của con người chia đều ra, mỗi người chưa hưởng được một phần ba cái thọ số (100 tuổi) của trời đã phó cho.

Vậy trước bàn phép vệ sanh, tưởng nên nói sơ qua sự thác của người đời có nhiều lẽ không giống nhau : Kẻ tửu nhục thác vì ăn, đũa tham phu thác vì lợi, nhà chí sĩ thác vì danh, đấng thánh nhơn thác vì thiên hạ. Lại còn người cũng vẫn còn bởi lâm điều lỗi đạo, trái thường, thương sanh hại nghĩa mà thác, không viết mục nào ghi chép cho hết. Đây xin nói tóm lại, sự thác của người đời xưa nay tưởng không ngoài hai lẽ sau này :

1. Thác về lẽ tự nhiên,
2. Thác về lẽ ngẫu nhiên.

A. Người đến ngày chung tận, hưởng được cái thọ số hoàn toàn, không chỉ chuyên vệ sanh về mặt hình chất, lại cần phải chuyên vệ sanh về mặt tinh thần ; hình chất không tráng kiện, không sao nuôi dưỡng lấy tinh thần, tinh thần không sáng suốt, không sao bảo tồn được tâm đức thuần tố không tiêu, không diệt, là tâm đức rất tự nhiên đã bẩm thọ của đất trời. Ta muốn rõ vì sao kẻ thác tự nhiên, vì sao kẻ thác về lẽ ngẫu nhiên, thì ta nên lấy hai cây đèn sáp làm phép thí nghiệm mà hiểu được, ấy cũng đều có ảnh hưởng đến phép vệ sanh người đời không phải ít.

Ta thử đem hai cây đèn sáp cao thấp bằng nhau, đốt lên một lượt, một cây để ngoài gió, một cây để trong tịnh, đợi đến giờ lâu, rồi ta thử coi cây đèn nào đã cháy tiêu, cây đèn nào còn tỏ rạng. Cái lẽ

ấy không cần phải nói ra mà ai ai cũng đã hiểu cái lẽ còn mất của hai cây đèn ấy rồi vậy. Lấy cây đèn ngoài gió với cây đèn trong tịnh làm phép đối chiếu mà suy, thì ta có thể rõ biết đến mọi lẽ bởi sao con người thác về lẽ tự nhiên và con người thác về lẽ ngẫu nhiên vậy.

B. Ngẫu nhiên, ngẫu nhiên ! Xưa nay có mấy ai tránh khỏi cái thác về lẽ ngẫu nhiên, và có mấy ai thác được vào cái hoàn cảnh thanh tịnh về lẽ tự nhiên ? Con người đã sanh vào cái buổi ăn nhau giết nhau rồi thì con ai sá gì cái thọ số con người đến đâu là giới hạn. Thậm chí đã phải cái thác bất đắc kỳ tử rồi, mà vẫn còn leo lẻo nhau rằng thác ấy bởi mạng, thác ấy bởi trời thay, nào có hay thác ấy bởi mạng, thác ấy bởi trời, tức là ta phải hộ vệ lấy cái thọ số 100 tuổi của trời đã cho ta đó cho được hoàn toàn, ấy mới thật

mạng trời cho. Ôi ! Ta tự giết lấy ta, trời nào có giết ta ! Thầy Trang tử nói rằng : “Tuổi sống ta có chừng, lòng tham muốn ta không chừng, lấy cái có chừng, đuổi theo cái không chừng, thật là nguy !”

Nghĩ bao nhiêu đó, đủ khiến ta tự tỉnh mà biết rằng loài người xưa nay đã vì đuổi theo cái vật dục mà thác một cách ngẫu nhiên, là hầu hết nhưn loại trong thế giới vậy.

Vậy ta muốn hưởng cái thọ mạng được vui sướng hoàn toàn, thì ta hãy chăm nom những khoa học về vệ sanh ở báo Phụ nữ Tân văn kể ra sau này, chớ đừng có mộng tưởng ông thần tiên nào ở cõi mơ màng truyền cho cái phép trường sanh bất tử, rồi ra phải bất đắc kỳ tử.

(Còn nữa)

NGUYỄN TỬ THỨC

## Gia chánh



## Tôm kho

### Tôm kho

Tôm càng cho tươi, tể đầu lột vỏ, chùa trộn cái chót đuôi lại, nặn gạch cho sạch, xẻ một đường dài từ trên đầu, tới dưới đuôi; cuốn cái mình con tôm lấy chót đuôi nhọn ghim chính giữa đầu. Lấy muối bột ướp cho đều liệu cho vừa ăn, ướp rồi để một lát cho thấm muối, đoạn sắp vỏ son hay tay cầm chế thêm một chút nước mắm, nhắm chừng khi

chín rồi thì còn chút đỉnh nước trong son cho dễ hâm và đổ mở nước vô. Lửa chụm riu riu, bắc son lên nấu, phải trở cho đều cho tôm chín. Gạch tôm đánh cho nhuyễn, gấp từ con nhúng vô gạch tôm lăn cho đều, hơ lửa than cho bóng và cho đỏ, rồi sắp lại trong son hay đơm ra đĩa cũng được.

### **Tôm kho có nước**

Để nguyên con hay xắt khúc cũng được, chế nước mắm và mỡ nước cho béo, hành lá, củ và lá xắt khúc vắn độ 1 phân tây, rắc tiêu cho thơm, bắt lên lửa nấu sôi hớt bọt, gia thêm đường cát, liệu cho dịu mà thôi, lấy đũa đâm cái đầu tôm cho đập gạch ra, liệu chín rồi mà nước đặc là được.

### **Tôm kho thịt nạc**

Cách làm và kho, như cách kho tôm có nước.

### **Tôm kho thịt heo bắp đùi**

Tôm lớn thì cắt hai, nhỏ thì để nguyên vậy, thịt bắp đùi xắt mỏng bằng ba ngón tay, một trái ớt bi, vài trái me chín lột hạt, cặp gấp nướng me cho vàng cháy, mấy món sắp chung lại, liệu mà lường nước mắm cho vừa ăn, chùng xấp xấp mặt tôm thịt mà thôi, bắt lên chum cho sôi, hớt bọt cho kỹ, bớt lửa để riu riu, gia thêm đường cát một chút cho dịu, sôi lại vài dạo là được, chùng ăn giấm me và ớt ra.

### **CANH CHUA THƠM**

#### **Canh chua thơm**

Một con cá lóc trọng thì một trái thơm cho chín. Cá làm khứa ra từ khứa

đùng mỏng lắm, để cho ráo nước. Thơm gọt cho hết mắt để nguyên vậy mà xắt lát ra từ lát lớn, lại xắt lại cho nhỏ bằng ngón tay trở, nước sôi bỏ cá và thơm một lượt, cho sôi lại vài ba dạo, nêm nước mắm và nêm cho vừa cứng. nêm yếu ăn mất ngọt. Liệu chừng ngồi ăn, canh đang sôi sẽ nhắc xuống mà bỏ rau tần hành lá, ớt vào, dọn lên bàn canh phải nóng, và rau cho xanh thì ngon.

### **Canh chua me**

Nước sôi thả cá vào nấu với me (me chín ngon hơn) cho sôi, lại muốn nấu với bạc hà thì trước khi xắt rồi bóp muối bột xả lại nước lạnh, vắt cho ráo rồi sẽ nấu, cách gia vị như canh chua thơm.

### **Canh chua bắp chuối**

Cá lóc hay cá sặt cũng được, bắt chuối hột hay chuối sứ mà thôi, vì các thứ bắt chuối khác hoặc đắng, hoặc chát và đen không dùng được. Bắt chuối hột hết vỏ già, cắt bỏ chót nhọn, rồi xắt mỏng mỏng từ ngoài đầu bắt xắt vô, nhớ tới cận trong mà rút nhụy những trái chuối non ra, dầm muối bóp cho ráo nước, canh sôi vài ba dạo, bỏ bắt chuối vô nấu sôi lại sẽ nêm gia vị như canh chua thơm.

Cao-thị Ngọc-Môn

## Những điều trong nhà nên biết.

### Muốn biết trứng gà trống mái

Trứng gà trống, mái thật là một điều khó biết. Xưa nay lắm người giải đoán,

mà đều không đặng trúng cả !

Có ông bảo rằng : “Cân, hể trúng nào nặng là trống, nhẹ là mái”. Ấy quả một điều rất sai. Vì hể trúng lớn làm gì nó phải nặng hơn.

Theo lối này : Khi gà đẻ ta hãy xem ; hể con nào đẻ có lần vừa trứng dài và tròn, thì nở ra trứng dài trống, trứng tròn mái. Bằng ổ đều tròn hết cùng dài hết, thì tôi đay chịu “bí !”

### **Một thứ thuốc trị bệnh gà.**

Thường niên qua tiết tháng hai, tháng ba. gà hay mắc phải bệnh có ghẻ ở mặt mà hay chết lắm !

Vậy hãy kiếm thứ rau đắng biển, về đâm cho bầy, đoạn chế nước lã vào vắt

lấy nước, mà tắm cái đầu cho nó ; mỗi ngày vài lần, chừng bốn năm ngày thì hết tuyệt.

Gà bịnh đây do bởi nhiệt độ mà ra, dùng vật mát mà trị nó là hay ; dùng thoa thuốc chỉ khác tốn tiền, có khi vô hiệu.

LÊ BẢO QUANG (Tân An)



Hỡi anh em chị em đồng bào !  
 Nêu có một cái luật tự nhiên  
 nào, hay là một cái luật của xã hội định  
 rằng : “Con cháu nhà giàu mới đăng học  
 hỏi cho đến nơi đến chốn; con cháu nhà  
 nghèo phải chịu dốt nát, hay là phải chịu  
 nửa đường bỏ học, để lo làm ăn, phải từ  
 giã cái học nghiệp rục rở mai sau.”

Nếu có cái luật ấy, thì chúng ta dầu  
 có khoan tay cũng là được ! Bằng không  
 có cái luật lạ lùng ấy, mà quang cảnh của  
 kẻ vì nghèo bỏ học còn làm cho chúng ta  
 động lòng đăng, thời chúng ta cũng phải  
 tùy tài, tùy lực, tùy phận, làm sao cho bớt  
 cái số người vô phúc ấy, chớ lẽ nào lại  
 làm ngơ cho đành ?

## Nước Tàu sắp bỏ cái tục lấy nhiều vợ

**P**hần đông trong Quốc dân dân nước Tàu, gần đây nổi lên phản đối cái tục lấy nhiều vợ rất là kịch liệt. Nói thật ra, cái tục ấy cũng là một tục rất dã man, chẳng những sanh ra nhiều sự rắc rối trong gia đình, lại làm thiệt hại cho cái hạnh phúc của đàn bà nhiều lắm. Nhà nữ thi sĩ nước ta là Hồ xuân Hương đã tức mình mà phải than rằng : “Chém cha cái số lấy chồng chung...”

Ở nước Tàu, cái tục lấy nhiều vợ, là tục có từ xưa tới nay, luật pháp không hề ngăn cấm. Nhà thường thì nói là vì đường

con cái, hay là vì công việc nhà, cho nên lấy vợ rồi còn lấy hầu. Còn những nhà giàu có và quyền thế, thì mua hầu mua thiếp để làm cảnh chơi cho mình. Vì vậy ta thấy có nhiều hạng quyền thế, mà hậu phòng có tới bốn năm chục người, là một sự thường.

Viên Thế Khải ngày xưa biết là mấy chục vợ...

Gần đây thì có Trương Tôn Xương. Hồi năm ngoài, Trương Tôn Xương bị binh của Quốc dân đảng đánh thua, tính bề chạy ra ngoại quốc. Trước khi ra đi, làm một bữa tiệc thiệt lớn, hội hiệp hết thầy hầu thiếp lại, đâu đến bốn năm chục người, cho mỗi người 10 ngàn đồng bạc, rồi thả cho về lấy chồng.

Còn các quan, các thương gia phú hộ thì có lẽ không có ai là không lấy nhiều

vợ. Trong nhà, ngoài người vợ lớn ra, làm sao cũng có năm ba người hầu, chừng 15 hay 16 tuổi, để làm món đồ di dưỡng khoái lạc cho họ mà họ cho là vinh dự bay là một sự cần dùng.

Tục ấy, những người thiếu niên nước Tàu ngày nay không chịu. Họ nói rằng : “Tục ấy trái với lý thuyết và công việc cách mạng nhiều lắm. Phải bỏ đi.”

Quốc dân đảng bèn trao cho cô Trịnh Dục Tú là người có chức trong đảng, xem xét và thảo một bản dự án để trình với đảng, đảng bỏ tục dã man ấy đi.

Trong kỳ Quốc dân đảng hội nghị ở Nam Kinh mới rồi, Trịnh Dục Tú đã trình bản dự án về việc ấy. Lại xin bổ đàn bà làm quan tòa, đăng xử những việc vợ chồng để bỏ, hay là những việc gì có quan hệ tới gia đình và đàn bà. Nghe như hội

ngộ đều chuẩn y, vậy thì nay mai nước Tàu sẽ bỏ tục lấy hai vợ, và lại có đàn bà làm quan tòa.

## **Các cô nữ học sanh nên lưu ý**

### **Thi vào trường nữ sư phạm Saigon**

Ngày 2 Septembre 1929 và mấy bữa sau tại Collège des Filles Saigon sẽ mở cuộc thi lấy 30 nữ học sanh cho vào trường Nữ Sư phạm Saigon.

Mấy người thi phải có Certificat d'études primaires franco-indigènes và không quá 18 tuổi tây ngày 31 Décembre 1929.

Đơn xin thi phải làm bằng giấy tín chỉ, người xin thi đứng ký tên và gửi cho

bà Directrice du Collège des filles indigènes de Saigon trước ngày 18 Aout 1929.

Phải đlình theo đơn giấy tờ sau nầy :

1. Tờ khai của người xin thi hay là tờ chi khác để thế.

2. Một cái giấy của quan chứng rằng con nhà tử tế.

3. Cái Certificat d'études primaires của mình, còn như chưa lãnh thì nạp một cái giấy của quan Đốc Học chánh chứng rằng mình đã có thi đậu.

4. Một tờ khai của mình viết và ký tên mà hứa giúp việc nhà nước trong sở giáo huấn ít nữa là 10 năm kể từ ngày lãnh chức, bằng không thì phải trả tiền ăn bực mấy năm tại trường lại cho nhà nước.

Tờ khai phải có ghim theo một tờ khác của cha mẹ hay là thủ hộ của mình cho phép mình hứa như vậy, và chịu thối tiền ăn học cho nhà nước nếu mình thôi học nửa chừng hay là bị đuổi cùng là ngày sau thôi dạy hoặc bị cách chức trước hạn mười năm.

## **Có người hỏi**

1. Có người hỏi vì sao Bốn báo mở ra cuộc thi lớn có 3 phần thưởng rất trọng giá mà lại để dành cho chư Độc giả mua báo trọn năm mới được dự, còn người mua lẻ từ số thì không được dự ?

2. Có người hỏi như cuộc thi có nhiều người đáp trúng rồi phải bắt thăm thì bắt thăm cách nào cho công bình ?

Bốn báo xin đáp :

Cuộc thi lớn của bốn báo mở ra đó là chủ ý cổ động cho có được nhiều độc giả mua trọn năm, đăng biết cho chắc số thù mà xuất 15%, ra lập học bổng cho học sinh nghèo du học. Còn về cuộc thi này, nếu có nhiều vị đáp trúng thì phải bắt thăm mà phát giải thưởng. Ngày bắt thăm sẽ mời ít vị độc giả có dự cuộc thi, và thỉnh vài ba bạn đồng nghiệp đến kiến chứng cho, vậy là công bình lắm, còn các cuộc đố giải trí cho nhi đồng thì chúng tôi xin lấy sự công bình mà phân phát. Xin Độc giả biết cho.

## Gần đây trong nước có những việc này

\* Bữa thứ sáu 11 Mai, ở vườn cao su Mi-mốt, có người cập rằng ta là Quan cùng với ba bốn chục người cu-li xúm lại đâm một người cập rằng tây tên là Pellon. Nguyên nhơn, nghe như trong khi bọn cu-li đương làm, rồi Pellon buông lời nặng nhẹ với cập rằng Quan sao đó, cập rằng Quan cự lại ; Pellon đi kêu chủ là Nicole tới. Sorg cập rằng Quan cùng bốn chục cu-li vác dao xông ra, Nicole biết thế nguy, thoát thân tức thì, còn để Pellon tại trận, bọn cu-li chém mấy chục lưỡi dao, bị thương nặng lắm. May vì trời tối, Pellon tuy bị thương mà cũng cố sức

chạy vào rừng, bọn cu-li kiểm boài không thấy, nếu không cũng bị bắt ra như bún rồi.

Sau Pellon bò ra tới đường cái, có người đi xe hơi ngang qua, vục dậy đem vào nhà thương. Hiện nay người ta đã chở Pellon về điều trị ở nhà thương Grall, Saigon, may ra khỏi chết.

Sau khi xảy ra vụ án mạng ấy một lúc, thì có lính ở Kompong-cham kéo tới, bắt được 39 người cu-li, kể cả cặp rằng Quan vào đó nữa.

\* Hanoi, lại mới bắt được một mớ truyền đơn cách mạng.

Có người đi xe máy không đèn, lính cảnh sát biểu ngừng lại hỏi ; người kia cứ phóng xe chạy. Lính đuổi theo, người kia vấp nhằm đường ray xe lửa mà té,

lại thấy lính đuổi gần tới nơi, liền lấy cái túi da để ở sau xe, mà liệng xuống hố. Lính sanh nghi, lượm cái túi da lên coi, thì toàn thị là truyền đơn cách mạng hết thấy. Hỏi thì người ấy khai tên là Đặng đình Hưởng, còn cái túi da ấy là của người Hoa kiều nhờ y đem tới cho một người khác ở chỗ kia.

Chuyện này cũng khả nghi lắm. Thử người làm việc cách mạng là việc quan trọng, lại đi xe máy không đèn, để đến đổi lính đuổi bắt được mà lộ sự ra như vậy thì đòi làm cách mạng làm chi.

\* Hội đồng thành phố Hanoi, có những ông nầy trúng cử: M M. Nguyễn Lễ, Đỗ đình Đắc, Trần văn Lai, Hoàng đình Trác, Nguyễn Thiều, Nguyễn khắc Nhị, Trần quang Lân, và Trịnh xuân Nghĩa. Trong tám ông nghị viên nầy, hết năm ông là người làm việc nhà nước, vì

sổ cử tri ở Hanoi có 1101 người có quyền bỏ thăm, thì có 800 người làm việc trong các sở nhà nước, còn có 300 người là công thương, vậy thì tự nhiên là các ông làm việc nhà nước được trúng cử, chớ không gì lạ.

Kỳ này hai ông Lê văn Phúc, chủ nhà in, và Nguyễn văn Vĩnh, chủ nhiệm báo Trung-Bắc Tân-Văn, là ông nghị viên khóa trước, thì khóa này đều thất bại cả.

\* Ngày thứ hai 13 Mai, có một phái bộ mấy nhà khoa học ở Huê-kỳ sang ta nghiên cứu về thảo mộc và điều thú ở bên ta. Phái bộ này là phái bộ thứ hai, vì cách mấy bữa trước đã có một phái bộ thứ nhứt qua xem xét về địa chất. Chánh phủ Nam kỳ ta tiếp rước tử tế lắm...

\* Có mấy nhà thiên văn ở bên Tây qua hồi tháng trước, đặt máy thiên văn

ở Còn Nôn để xem xét nhứt thực ngày 9 Mai vừa rồi, nghe như mấy ông ấy đều đặn mãi ý, là vì bữa đó trời tạnh ráo sáng sủa, cho nên xem xét được kỹ lưỡng lắm.

\* Có lẽ nay mai, thơ từ ở đây ra Hanoi và Hanoi vào đây, sẽ chở bằng tàu bay, mà chắc như vậy. Sáng bữa 15 Mai, ông Robbe chủ một công ty máy bay ở đây, đã bay thử. Ông bay từ sáng sớm, tới năm giờ chiều thì tới Hanoi, ấy là còn ghé xuống mấy tỉnh như Kratié, Savanna-khet và Vinh nữa, chứ không phải là bay một mạch.

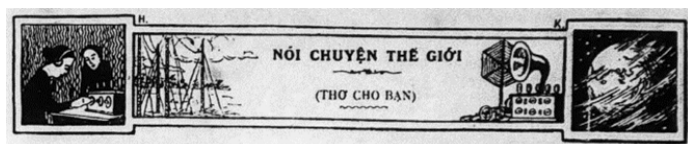
Ngày 23 Mai, là ngày hôm nay, ông đã bay về, cũng ghé mấy chỗ như khi bay đi, và cũng bay từ Hanoi 5 giờ sáng tới 4 giờ rưỡi chiều đến Saigon.

Nếu việc chở thơ từ đường Saigon -

Hanoi mà dùng được máy bay, thì tiện lợi vô cùng. Ai cũng trông mong.

\* Các ông Hội viên thành phố mới, đã nhóm tại dinh xã tây, hồi bốn giờ chiều 15 Mai, để bầu một ông Đốc lý mới. Kỳ này, có 18 ông hội viên thành phố (Tây 12, Ta 6) thi chia làm ba phe. Phe Béziat, phe De Lachevrotière và phe sáu ông hội viên ta. Hội viên ta tuy ít, song kỳ này hình như có vinh dự lắm, là hể ngã về bên nào thì bên nấy được làm Đốc lý. Lý tự nhiên là hội viên ta đều bỏ thăm cho phe trạng sư Béziat.

Vậy kết quả kỳ này ông Béziat làm Đốc lý, hai ông Ardin và Lefebvre làm phó. Phe De Lachevrotière lần này thất bại dữ. Đến nỗi trong các bạn ủy viên (commissons) thì trong phe ấy không có một người nào được dự vào đó hết.



*Chị Huỳnh Lan,*

Trong thơ mới rồi, em đã nói chuyện với chị về việc lập học bổng cho học sinh nghèo du học, và em đã nói Phụ-Nữ Tân-Văn chịu hy sinh cái lợi riêng của mình đi như vậy, thì tất là thành việc. Mà thành việc thiệt. Chị ơi, số báo ấy ra, các nhà hữu tâm gửi thơ về mua không biết bao nhiêu. Sáu đồng bạc mà làm đặng việc nghĩa, lại được báo coi, ai mà không muốn.

Cuối bức thơ ấy, em có nói với chị coi ở nhà quê hồi nầy có chuyện chi lạ, viết thơ nói cho em hay. Vậy mà trông từ bữa ấy tới nay, em chưa tiếp được thơ chị. Thôi, kỳ này em lại cùng chị nói chuyện thế giới.

✱

Chị Huỳnh Lan ơi, ngày 1er Mai năm nay, bọn lao động ở khắp thế giới càng bày tỏ những sự uất ức bất bình của họ ra lắm. Ngày 1er Mai tức là ngày tết của bọn lao động, năm nào cũng vậy, cứ tới ngày ấy là hết thầy thợ thuyền các công xưởng, các nhà máy, đều nghỉ việc hết thầy, chủ không cho nghỉ, họ cũng nghỉ, lấy ngày ấy làm ngày tụ hội và biểu tình cùng nhau, đòi hỏi những lợi quyền của họ. Khắp cả thế giới, nước nào cũng vậy, đất nào cũng vậy. cứ tới ngày ấy, là họ làm cuộc toàn thể đình công một ngày. .

.....

Ngày 1er Mai mới rồi, từ Âu sang Mỹ, từ Tây qua Đông, chỗ nào bọn thợ cũng nghỉ việc và biểu tình một cách mạnh bạo hăng hái hơn những năm trước. Thứ nhứt là ở bên Đức. Hôm ấy ở kinh

thành Bá Linh, bọn thợ làm cuộc biểu tình (manifestation) rồi cùng với lính cảnh sát xung đột dữ dội. Hai bên chết hết thảy trên 100 người. Việc xung đột nhau còn dây dưa ra tới mấy ngày bữa sau nữa, – bọn cộng sản chặt cây trong thành phố xuống, chặn ngang đường đi, giữ lấy mấy đường phố để chống nhau với cảnh sát, hễ cảnh sát men tới gần là họ bắn. Họ làm kịch liệt quá, đến đổi chánh phủ phải đem nhiều binh tới mấy đường ấy, làm hình như là đánh trận giặc lớn vậy. Lại thi hành luật nhà binh (état de siège) ở trong hai khu, là những khu có bọn cộng sản làm dữ. Tối lại, từ 9 giờ cho tới 4 giờ sáng, không nhà nào được thắp đèn, Các tiệm cà phê cũng tới 9 giờ là phải đóng cửa. Những người đi đường không được tụ hội nhau trên số ba người. Ai trái lệnh ấy là bị lính cảnh sát bắn. Bọn cộng sản xung đột với cảnh

sát như vậy từ ngày mồng một cho tới mồng bốn mới yên. Nguyên nhưa là chỉ vì bữa 1er Mai họ làm cuộc biểu tình, bị bọn lính cảnh sát làm nhiều điều trái ngược quá, thành ra phải chống cự lại. Té ra những kẻ làm cảnh mà cậy quyền ý thế, hà hiếp người ta, thì mấy nước gọi là văn minh cũng vậy, chẳng phải chỉ một mình nước ta mới có chú cai, nên gây ra vụ Bến Lức vừa rồi.

Còn như Paris, thì ngày hôm đó, chánh phủ cũng phái binh lính nghiêm phòng cẩn thận lắm, vì bọn cộng sản muốn như bữa ấy để hãm kinh thành Paris. Song may không xảy ra việc gì hết. Bên Ấn độ trong tháng nay, ở thành Bombay lại xảy ra việc xung đột của những người Ấn độ theo đạo Phật và theo đạo Hồi. Họ đánh nhau ở giữa thành thị như là trận giặc, chết tới hơn 20 người và mấy

trăm người bị thương. Nguyên nhơn chỉ tại một người theo đạo Hồi kích bác hay nhạo báng người theo đạo Phật sao đó, rồi thành ra đánh nhau đổ máu như thế. Lính cảnh sát Hồng-mao lại vác súng tới bắn như mọi lần. Chỉ nên biết rằng bên Ấn độ chỉ vì có hai phái tôn giáo xung đột nhau hoài, cho nên chưa mưu được việc tự chủ của họ, nếu mà họ biết đồng tâm, thì bây giờ sông Hằng hà (Gange) đâu có người Hồng-mao được tắm nữa. Năm xưa, thánh Gandhi đã giảng dụ hoà cho họ bỏ chuyện hiểm thù mà chung lo việc lớn của nhà nước, thì họ êm được ít lâu, rồi họ lại sanh sự với nhau như cũ, vì sự tín ngưỡng của đảng này, trái nghịch với đảng kia, thành ra không bao giờ hoà với nhau được. Cũng nhờ vậy mà có lẽ người Hồng-mao còn ở Ấn độ được lâu.

Việc bên Tàu vẫn vậy, không có chi thay đổi lớn. Bọn Quảng Tây làm phản thì chánh phủ Quốc dân sắp dẹp yên được rồi. Phùng Ngọc Tường và Diêm Tích Sơn vẫn tỏ ý phục tòng với chánh phủ Quốc dân, chớ không có ý nào muốn làm phản, theo như tin đồn lâu nay.

Tối 25 mai này, nước Tàu làm lễ di táng Tôn Trung Sơn tiên sanh, từ Bắc Bình đem về Nam Kinh, an táng trong một cái lăng rất nguy nga đồ sộ mới làm rồi, ở trên núi Tử Kim. Lễ này làm lớn, chánh phủ đóng riêng một chiếc xe lửa để chở linh khu, lại trích ra 3 muôn đồng làm tiền chuyên chở, và 5 muôn đồng làm lễ an táng.

\*

Thôi, chuyện mới chỉ có vậy thôi, tới đây chị cho em nghỉ. Sao tuần sau chị

cũng viết cho em một bức thơ nói chuyện  
nhà quê, để em đăng báo.

Trần thị Thanh Nhàn

## Khoa học thường đàm

Những sự hiểm nghèo,  
Ai dùng điện khí cũng nên biết

Điện khí tấn bộ mau lẹ quá, ở nước văn minh, chỗ nào người ta cũng dùng nó nhiều việc lắm, làm cho sự sống của xã hội và loài người càng thêm vui thú, tiện lợi. Ở nước ta cũng thấy thông dụng rồi.

Bởi vậy ta cần phải biết những sự hiểm nghèo về sự dùng điện khí.

Ta nên nhớ mãi câu này : Phàm đặt điện khí ở chỗ nào, tức là gây ra cái mối nguy hiểm ngầm cho ai là người dùng nó mà không cẩn thận.

Đây là vài điều dặn, nên nhớ để tránh sự rủi ro :

1. Chẳng bao giờ nên đụng chạm tới một cái bộ mát điển, dầu là cái bộ ấy đứng cách biệt ra một nơi cũng mặc lòng, nếu cả thân thể của ta ướt át, hay là một phần thân thể ướt át. Cái da của người vốn là vật dẫn điện lây lảm, thế thì ở trong một cái nhà bếp, một cái nhà tắm, nhà giặt, có thấp điện khí thì phải giữ lời dặn này cho kỹ, kéo rủi ro.

2. Trong khi đụng chạm một vật gì dính ở dưới đất, thì chẳng nên đụng chạm tới một chỗ nào trong cái vòng giây dẫn điện, dầu cái vòng ấy biệt lập hay không cũng vậy. Vì làm như thế, thì là mình giúp cho sức điện ở dưới đất chạy qua thân thể mình rất dễ, làm cho mình phải bị điện giết chết lập tức.

3. Chẳng bao giờ nên cùng một lúc mà đụng chạm rờ rẫm đến hai cái đầu trong vòng dẫn điện. Làm như vậy thì điện sẽ xẹt ra tức thì, đánh mình cũng như là sét đánh.

4. Chẳng bao giờ nên sửa sang gì trong máy móc điện khí, trước khi làm tắt điện lực, là dùng cái máy Commutateur đó, tắt cái vòng hai thứ giây điện. Giả tử như đổi một cái đèn, để một sợi giây chì, cũng cần phải tắt điện trước theo cách đó.

5. Nếu như mình thấy ở trên cái vòng dẫn điện mà có phần nào lại nóng khác thường (như interrupteur, prise de courant (ích cầu đảng), moulure, douille de lampe (đuôi đèn), v. v... hay là mấy sợi giây chì hiệp nhau thường quá lẽ, thì mình phải cẩn thận, không nên bồn thân dò dẫm chỗ đáng ngờ ấy : phải tắt điện

lực, rồi cho mời người điễn học tới.

6. Đừng giao cho người tay ngang việc đặt máy điễn, mà chỉ giao cho tay nhà nghề làm giúp. Có sai sót tí nào cũng có thể gây tai hại lớn.

✱

## KÍNH THƯA LỜI CHÓT

Chư quý Độc giả đã tiếp được Phụ-Nữ Tân-Văn số 3 và số 4 mà chưa gửi bạc đến thì Bốn báo hết lòng thành thiết, có lời kính xin cử quý vị vui lòng mua mandat gửi trả mau cho. Hạn chót là đến ngày 1er Juin tới đây, nếu không tiếp được số tiền mua báo thì chúng tôi sẽ cạy sở Điện tín thâu giùm.

P. N. T. V.

## PHỤ NỮ HUƠNG TRUYỀN

### Phương thuốc chữa bệnh “tình”

heo tin ở bên kinh thành Belgrade, kinh thành nước Serbie ở châu Âu, có một nhà làm nhứt trình, người Nga, trốn sang ở đó, mới phát minh ra một cái thuật hay lạ lùng, có thể trị được hết các chứng bệnh. Thuật ấy chỉ có cách nhịn đói mà thôi, hễ nhịn đói được lâu chừng nào, càng tốt chừng ấy.

Souworin là tên của người đã nghĩ ra thuật ấy nói rằng cứ nhịn đói mười bốn ngày là đủ khu trừ hết thảy mọi căn bệnh ở trong thân thể người ta ra. Người ấy lại

nói rằng cứ việc cứ ăn, chớ không cần cứ hút thuốc, vì mình nhịn đói tám ngày, không thấy ghiền nữa.

Thứ nhứt là đàn bà, ham mộ thuật này lắm, bởi theo thuật ấy, có thể trị được cả các chứng bệnh thuộc về ái tình. Té ra phương thuốc lạ như thế, chẳng những trị được các bệnh ở thân thể, lại trị được các bệnh tinh thần nữa. Có một người đàn bà, vì tình duyên trắc trở sao đó, chỉ nhịn đói ít lâu, là thấy tiêu tan đi hết.

Lại có một cô nữ-học-sanh trường Sư phạm nói rằng cô nhịn đói trong tám ngày, rồi sau thấy trong mình khỏe khoắn, chăm chỉ học hành lắm. Hèn chi một nhà bác sĩ đã nói muôn chứng bệnh về xác và về hồn, đều nguyên nhân từ cái bao tử.

## Mấy ông cụ ông nên coi chừng

Bên Huê kỳ mới rồi xảy ra một việc vợ chồng xin để nhau rất lạ.

Một người đàn bà có phép lục đồ trong túi của chồng hay không? Thiệt cũng có nhiều bà nhiều cô quá tệ, lừa lúc đêm khuya người vắng, lén dậy xét túi của chồng coi có gì lạ không? Chồng nào vô ý, bỏ quên thơ mèò hay là cái mùi-soa lạ hơi nào trong túi thì khốn.

Một người phú thương ở Huê-kỳ là ông Parker, xin để vợ, vì bà vợ hay xét túi của ông. Mà ông này cũng có lỗi thiệt, vì có bữa đi chơi đêm về, bà vợ thấy có hai cái chấm đỏ ở trên cổ áo, chắc hẳn có cô nào thoa môi son rồi hun vào đó chớ gì.

Ông Parker viện lẽ rằng :

– Vợ tôi có cái tật, đêm nào cũng lén

dậy lục xét trong áo quần của tôi.

Song quan tòa nói rằng :

– Đó chưa phải là một cố, đặng xin để vợ được. Đàn bà có quyền làm như vậy, hay là hơn nữa cũng không sao.

Tiểu thuyết

# VÌ NGHĨA VÌ TÌNH

Hồ Biểu Chánh

## IV

### CHỒNG VỢ GẶP NHAU

Căn phố lâu, số 28, đường Cây Mai, ở Chợ Lớn, là căn nhà của Thái Cẩm Vân ở với dì cô là cô Ba Hải. Khi chủ nhà chưa lấy chồng thì dọn dẹp vén khéo, có vẻ thanh nhã bao nhiêu, bây giờ dòm vô thấy đồ đạc lộn xộn, coi cũng có vẻ ứu sầu bấy nhiêu. Hai chậu cau vàng để trước hiên không ai tưới nước nên khô lá, héo đọt.

Tấm sáo treo ở trước cửa đã đứt dây mà không ai sửa, nên xệ xệ một bên. Bộ

ghế xa lông cái thì day vô, cái thì day ra không đối diện, không ngay hàng. Bộ tranh treo trên bàn viết tấm thì bụi bặm đóng dày, tấm thì bể kiếng lòi giấy.

Cô Ba Hài nằm trên bộ ván để phía trong, cô gác tay qua trán, mặt coi buồn xo. Thái Cẩm Vân ngồi bên đó, đầu trọc lóc, mình ốm teo, nàng cúi mặt xuống, tay bóp hai bàn chơn, rồi nàng châu mày, cặp mắt coi sâu hóm, mà trên trán lại đùn da mẩy lăn.

Một người khách Triều Châu trạc chừng tuổi 45 tuổi, mình mặc áo trắng quần đen, chơn đi giày Tàu đen, đầu đội nón nỉ đen, ở ngoài bước vô không lột nón, mà lại ngồi xể trên ghế rồi ngó Cẩm Vân và hỏi rằng: “Con Vân à, bữa nay lú<sup>2</sup> mạnh hôn?»

---

2 anh, chị, em, cháu ...đọc theo giọng Triều Châu

Cẩm Vân ngược mặt lên ngó rồi gặc đầu chớ không trả lời. Cô Ba Hài ngồi dậy nói rằng:

– Bữa nay nó khá khá hơn bữa hôm.

Người khách Triều Châu nầy tên là Thái Tuế, anh em một họ với ông Bang Siêu là cha của Cẩm Vân, bán tiệm vải ở đường mé sông gần cầu Chà Và. Thái Tuế móc trong túi lấy ra một gói thuốc, đốt một điếu mà hút rồi nói rằng: “Làm bậy làm bạ lấy chồng Y Nam<sup>3</sup> làm cái gì. Hồi đó phải nghe lời hóa<sup>4</sup> thì đâu có vậy».

Cô Ba Hài nói rằng:

– Cháu nó đương buồn, chú nhắc việc xưa làm chi, chú Tuế.

– Buồn cái gì? Thây kệ, bỏ đi.

---

3 Việt Nam: đọc theo giọng Triều Châu

4 ta, tao, tôi... đọc theo giọng Triều Châu

– Bỏ giống gì? Hổm nay tỉnh trí rồi, nó nhớ con nó, nên nó buồn quá.

– Cũng tại lú, nên nó mới vậy đó.

– Tại tôi làm sao?

– Cha mẹ nó chết hết. Lú là dì của nó, lú nuôi nó. Nó là con các chú, để gả cho Y Nam, nên mới vậy đó.

– Chú nói kỳ cục quá! Người ta đến nói nó, tại nó ưng người ta nên tôi phải gả, chớ tôi cản sao được. Tại nó chớ phải tại tôi hay sao, nên bây giờ chú đổ thừa cho tôi.

– Tại cái gì, lú không gả, nó ưng sao được. Hồi đó mấy chỗ đi nói, họ tử tế quá, con ông Bang, con Chúa tàu xứng đáng không biết chừng nào, lú không gả, để gả cho Y Nam.

– Tại nó không ưng các chú, làm sao tôi gả cho được?

– Bây giờ lữ biểu nó bỏ chồng đó đi. Lo uống thuốc cho mạnh rồi hóa kiếm chồng các chú cho nó. Nó còn tiền uống thuốc hôn?

– Sao lại không còn. Mấy năm nay nó có chồng, tôi góp tiền phở cho nó một tháng hơn hai trăm, bây giờ còn dư bốn năm ngàn đồng bạc chớ sao hổng còn.

– Tưởng hết tiền hóa đưa cho, như còn thì thôi.

Thái Tuế đứng dậy đi về, không thêm từ giã ai hết. Chùng ra tới cửa chú ta day lại nói với rằng: “Mua sâm tốt mà uống, đừng có hà tiện”. Nói câu đó rồi bước lên xe kéo mà đi.

Cô Ba Hài ngó lại cháu thì thấy nó

đương lấy vạt áo mà lau nước mắt. Cô động lòng chịu không được, nên bỏ đi ra nhà sau. Cẩm Vân kéo gối nằm chèo queo, day mặt vô vách.

Cách chẳng bao lâu, có một cái xe hơi chạy rề rề ngang cửa, rồi ngừng cách chừng hai căn phố. Trọng Quý bước xuống xe và nói với Chánh Tâm rằng: “Cậu phải nghe lời tôi. Cậu ngồi đây để tôi vô thăm coi, như mợ Ba hết giận cậu thì tôi kêu cậu vô, đừng có vô bắt tử đa, chứng bệnh của mợ Ba khó lắm, không nên làm cho mợ giận”.

Chánh Tâm gặc đầu. Trọng Quý mới đi trở lại cửa của Cẩm Vân rồi giở bức sáo mà bước vô.

Cẩm Vân nghe tiếng giày, liền day mặt lại dòm. Nàng thấy Trọng Quý thì lom côm ngồi dậy rồi cúi đầu chào. Cô

Ba Hài ở dưới nhà sau bước ra, ngó thấy Trọng Quý, cô cũng chào rằng: “Cậu mới lên. Cậu ở Cần Thơ lên hay là ở đâu? Mời cậu ngồi”.

Trọng Quý ôm nón, ngồi trên cái ghế của Thái Tuế ngồi hồi nãy, mắt ngó Cẩm Vân, mà miệng thì trả lời với cô Ba Hài rằng:

– Thưa, tôi ở Cần Thơ mới lên tới đây. Tôi thấy thơ nói vợ Ba khá, cô rước về nhà rồi, nên tôi lên thăm.

– Ồ, bữa nay nó khá nhiều, nó tỉnh trí lại rồi, nên nó biết hết.

– Anh em tôi được thơ thì mừng, mà mừng chớ cũng còn lo lắm.

Trọng Quý lại hỏi Cẩm Vân rằng: “Bữa nay vợ ăn cơm biết ngon hay

không?” Cẩm Vân châu mày rồi chăm rãi đáp rằng:

– Tôi ăn mỗi bữa được một chén. Ráng mà ăn, chớ ngon sao được.

– Mợ lo dưỡng bệnh, đừng có buồn chi hết. Tại cái tuổi của mợ nó khiến năm nay phải có chuyện, mợ phải ráng mà chịu, buồn làm chi.

– Không buồn sao được? Tôi thương chồng tôi lắm, tôi lo cho bên chồng tôi hết sức, tôi sợ xấu hổ tông môn bên chồng tôi, mà chồng tôi không biết nghĩ, nó trở lại nhục mạ tôi, nó đánh đập tôi gần chết, rồi nó giết con tôi nữa, tôi không buồn sao cho được.

– Việc đó lỗi tại tôi hết thủy. Xin mợ đừng có trách cậu Ba mà tội nghiệp. Vì cậu thương mợ quá, cậu thấy bức thơ của tôi, cậu tưởng lầm, cậu giận cùn trí, nên

mới làm như vậy. Chừng tôi đọc rõ công chuyện cho cậu nghe, tôi đưa thơ của cô Hai cho cậu coi thì cậu chết giấc!

Tôi dắt cậu tuốt lên Điện mà kiếm mợ, cậu thấy mợ cậu chết giấc nữa! Hôm nay cậu đau lung quá, bữa nay mới khá khá một chút. Xin mợ đừng có phiền cậu. Lỗi nầy gốc tại nơi tôi; tại tôi nên cô Hai mới chết, tại tôi nên gia đạo của mợ mới rối, mà cũng tại nơi tôi nên bà già mới chết!

– Bà già nào?

– Má của cô Hai.

– Úy! Má tôi chết rồi hay sao? Chết hồi nào?

– Chuyện lộn xộn xảy ra làm cho bà già buồn rầu nhuốm bệnh không đầy một tháng thì chết.

Cẩm Vân ngồi khóc, Trọng Quý thấy nàng tỉnh táo, nói chuyện có thứ lớp, lại nghe mẹ chồng chết biết động lòng, thì chàng mừng thầm, nên chàng nói tiếp rằng: “Mợ đừng giận chồng mà cũng đừng buồn con nữa. Tôi hứa với mợ có lâu lắm là hai tuần lễ tôi sẽ đem Chánh Hội mà trả cho mợ”.

Cẩm Vân nghe nói tới tên con thì lắc đầu đáp rằng:

– Chồng tôi đã giết con tôi rồi, còn đâu mà trả.

– Không có giết đâu. Lúc cậu giận cậu bỗng con cho người ta chớ. Rủi bây giờ không biết nhà người ấy ở đâu, nên phải kiếm ít bữa. Thế nào tôi kiếm Chánh Hội cũng được, xin mợ đừng có buồn.

Cẩm Vân cúi mặt xuống, nước mắt tuôn có giọt. Nàng lặng thinh một hồi rồi mới nói rằng : “Tôi thương chồng tôi quá, mà chồng tôi nó không nghĩ; nó đã không thương tôi thì thôi, nó lại còn hại con tôi nữa. Nó biết hễ tôi lìa con tôi thì tôi phải chết nên nó làm như vậy đặng giết tôi mà khỏi gươm dao.

Tôi nghĩ lại tôi dại lắm. Chồng không có tình, không có nghĩa chút nào hết, mà tôi thương nó làm chi không biết. Nó đi học năm năm ở bên Tây, tôi ở nhà cứ lục đục lo nuôi con, không thềm mặc áo tốt, không chịu ra khỏi cửa. Tôi thương nhớ nó, tôi trông đợi nó đêm ngày, tôi thường vái van Trời Phật phò hộ nó ở xứ người mạnh giỏi, học thi cho đậu đặng vinh hiển cho tổ tông. Tôi lo cho chồng, mà tôi cũng lo giữ gìn danh giá cho nhà chồng nữa.

Tuy tôi là con chệt khách mặc dầu, song tôi ở với chồng như vậy, chớ biết sao nữa. Mà chồng tôi không thương tôi... Nó về tôi mừng, tưởng là vợ chồng sum hiệp, hết buồn rầu nữa, té ra nó về đặng nó hại tôi”.

Cẩm Vân nói tới đó rồi nàng khóc lớn lên nghe rất bi thảm. Trọng Quý nghe những lời than thở, thấy cái cảnh buồn rầu thì chàng dứt ruột nát gan.

Chàng muốn kiếm lời khuyên giải, mà rồi chàng nghĩ nên để cho Cẩm Vân khóc đặng thoả lòng ức uất của nàng, bởi vậy chàng ứa nước mắt mà lặng thinh, không nói chi hết. Cẩm Vân khóc hơn một phút đồng hồ rồi nàng nín và bước xuống đất đi rửa mặt. Trọng Quý ngồi liếc mắt rình coi ý nàng thế nào. Cẩm Vân đứng lau mặt mà nàng hỏi Trọng Quý rằng:

– Hồi nãy tôi nghe ông Bác vật nói chồng tôi đau, vậy mà đau sao đó?

– Cậu Ba đau là tại cậu buồn rầu, cậu ăn năn việc cậu hớp tốp làm vợ cuồng, con mất, nên cậu đau, chớ cậu không có bệnh chi khác.

– Ăn uống ra vô được hay không vậy?

– Được. Bữa nay khá nhiều. Hôm nay cậu đòi đi thăm mộ dữ lắm, mà tôi cản tôi không cho đi, bởi vì cậu còn yếu, tôi sợ cậu thấy mặt mộ rồi cậu đau lòng, cậu té xỉu chết giấc như hôm ở trên chùa Hang nữa thì mang khốn.

Cẩm Vân bước lại góc ván mà ngồi. Nàng chảy nước mắt ra nữa và nói rằng: “Có phải tại tôi làm đó đâu”.

Trọng Quý thấy tình cảnh như vậy

thì hiểu Cẩm Vân đã hết giận mà lại còn thương chồng. Chàng tính nên nhưn lúc này mà cho vợ chồng giáp mặt nhau; bởi vậy chàng bước ra cửa rồi tăng hăng, có ý muốn kêu Chánh Tâm.

Chánh Tâm ngồi trên xe hơi mà chờ, mắt ngó chỗ cửa Cẩm Vân lom lom. Chùng chàng thấy Trọng Quý đưa tay mà ngoắt thì chàng lật đật leo xuống mà đi lại. Trọng Quý trở vô nhà ngồi vừa rồi thì kể Chánh Tâm bước vô.

Cẩm Vân thấy chồng thì nàng ngó trân trân. Chánh Tâm không chào cô Ba Hài, không nói với vợ một tiếng chi hết, chàng ngồi sụn trên ghế, rồi hai tay ôm mặt mà khóc. Cô Ba Hài với Trọng Quý ngó nhau rồi ngó Cẩm Vân, có ý để coi nàng giận hay thương. Cẩm Vân châu mày nhìn chồng rồi cười gằn mà nói rằng: “Khéo làm bộ; muốn giết người ta

mà giết không chết, rồi bây giờ tới khóc dầm nũa chớ!”.

Chánh Tâm cứ ngồi ôm mặt khóc râm rút. Chàng khóc một hồi lâu rồi đứng dậy, nước mắt nước mũi chầm ngòam, chàng ngó vợ mà nói rất thảm thiết rằng: “Tôi xin mình tha lỗi cho tôi”. Cẩm Vân ngồi trơ trơ không nói chi hết. Chánh Tâm khóc và nói tiếp rằng: “Cũng vì tôi thương mình quá, tôi được cái thơ tôi nóng giận, không kịp suy đi xét lại, nên mới ra có nỗi như vậy đó. Xin mình nghĩ lại mà thương giùm cái phận tôi”.

Cẩm Vân day mặt chỗ khác mà đáp rằng:

– Tôi thương thầy nũa chắc là không được. Tôi nói với thầy bây giờ không còn vợ chồng gì nữa. Thầy đừng có kêu tôi bằng “mình”.

– Mình nói như vậy chắc là tôi phải chết. Như mình hết thương tôi, thì mình cũng nghĩ chút con của mình chớ...

– Thấy con nhắc tới con nữa chớ à? Vì tôi thương con tôi lắm nên tôi mới hết thương thầy. Vì tôi nhớ con tôi, nên tôi mới oán thầy chớ, thầy biết hôn?

– Tôi biết. Bởi tôi biết vì mình đau đớn nỗi con, nên mình mới không hết giận tôi. Vậy tôi xin mình bớt giận tôi, đừng tôi tính trí mà kiếm con, chớ nếu mình giận tôi hoài tội nghiệp cho nó lắm!

– Thầy phải đem con mà trả cho tôi, tôi mới bớt giận thầy được. Thầy phải đi ra khỏi nhà tôi cho mau. Đi kiếm mà trả con cho tôi rồi tôi sẽ hài cái tội của thầy cho thầy nghe.

– Việc kiếm con để mai chiều rồi tôi

sẽ khởi công đi kiếm. Tôi hứa với mình dầu phải lên trời xuống đất mà kiếm thì tôi cũng không từ. Bây giờ tôi xin mình tỏ ý hết giận tôi cho tôi biết đặng tôi thỏa trí mà lo kiếm nó.

Trọng Quý tính cho vợ chồng Chánh Tâm gặp nhau mà chàng lo sợ hết sức, một là sợ Cẩm Vân thấy chồng rồi nàng phát giận mà cuồng trí lại, hai là sợ Chánh Tâm thấy vợ rồi chàng đau lòng mà té xỉu nữa.

Té ra hai đảng gặp nhau, vợ tuy giận, chồng tuy buồn, song cũng không đến nổi hại, bởi vậy chàng mừng, chàng muốn để cho vợ chồng phân trần phải quấy với nhau, nên chàng bước ra lễ đường mà đứng. Cô Ba Hài cũng muốn cho hai trẻ nói chuyện nên cô cũng bước ra ngoài cửa ngõ Trọng Quý mà cười. Hai người ở ngoài tuy mừng, song không dám nói

chuyện, để lóng tai nghe thử coi vợ chồng Chánh Tâm nói với nhau làm sao.

Cẩm Vân lặng thinh một hồi lâu rồi đáp với chồng rằng:

– Tôi không thể nào mà hết giận hết oán thầy được.

– Tôi làm bậy, tôi biết lỗi rồi, nên tôi năn nỉ với mình, sao mình còn giận tôi?



— Chớ chi thầy nghĩ tôi lấy trai, thì thầy nói ra cho tôi biết, dặng tôi cắt nghĩa cho thầy nghe. Sao thầy không hỏi đi hỏi lại, cứ áp giết vợ giết con, bây giờ thầy ăn năn nui gì?

– Chớ chi thầy nghi tôi lấy trai, thì thầy nói ra cho tôi biết đừng tôi cắt nghĩa cho thầy nghe. Sao thầy không hỏi đi hỏi lại, cứ áp giết vợ giết con, bây giờ thầy ăn năn nổi gì?

– Mình cũng biết, hể đến chừng ghen thì còn biết chi là khôn dại.

– Hồi thầy đánh chửi tôi thì tôi có nói thơ đó của chị Hai, thầy không chịu tin, thầy cứ nói tôi lấy trai, thầy quyết đánh tôi cho chết rồi hại luôn tới con tôi. Thầy bất nhơn độc ác lắm! Thôi thầy đi đi đừng có nói nữa tôi giận thì hại lắm. Thầy đi kiếm con tôi lại đây cho tôi.

– Tôi sẽ đi kiếm. Mình yên tâm. Tôi xin mình một điều này là đừng có giận tôi nữa, cứ lo uống thuốc cho mạnh.

– Không giận sao được. Tôi giận thầy

đây tôi sợ đến ngày chết tôi cũng đem xuống mồ nữa à, nói cho thầy biết. Thầy độc ác lắm! Tôi là con đàn bà biết trọng danh tiết mà thầy nói xấu cho tôi, tôi cứu danh giá tông môn thầy, thầy không trả ơn mà còn trở lại nói nhục tôi. Mà thôi, tại tôi muốn cứu chị Hai nên tôi phải chịu tiếng oan, tôi không dám trách ai hết.

Thầy có nghi tôi thất tiết với thầy thì thầy mắng rồi đuổi tôi đi, làm bao nhiêu đó cũng đủ xấu tôi rồi. Nếu thiệt tôi là gái hư, có chồng rồi lấy trai, thì tôi phải tự xét, tôi phải chết như chị Hai đó vậy, cần chi mà phải đánh đập tôi cho đến chết giấc, rồi lại còn hại con tôi nữa. Thiệt thầy độc ác lắm. Tôi không muốn thấy mặt thầy nữa. Thầy đi đi, ra khỏi nhà tôi cho mau.

Cẩm Vân nói tới đó rồi nàng đứng dậy đi riết lên thang lầu. Chánh Tâm ngược mặt ngó theo, thấy vợ mình mình mẩy ốm teo, đầu tóc trọc lóc, bộ đi lỏng không, mặt mày mét xanh, thì chàng đau đớn trong lòng quá, nên té ngồi trên ghế mà khóc nữa. Cẩm Vân lên được nửa thang lầu rồi nàng đứng lại mà nói với rằng: «Thầy phải kiếm cho được con của tôi mà trả lại cho tôi. Nếu thầy để tôi thương nhớ con tôi rồi tôi buồn rầu tôi chết thì thầy mang cái quả báo lớn lắm, nói cho thầy biết».

Trọng Quý với cô Ba Hài bước vô thấy Cẩm Vân đi lên lầu, còn Chánh Tâm ngồi khóc thì biết Cẩm Vân chưa hết giận, nên ngó nhau rồi lắc đầu. Chánh Tâm khóc và nói với cô Ba Hài rằng: «Vợ cháu nó còn giận cháu hoài biết làm sao bây giờ».

Cô Ba Hài lại ván đứng tēm trầu mà ăn và nói rằng:

– Tại mầy làm ác quá, nên nó giận cũng đáng. Dì biết làm sao?

– Xin dì thương cháu. Dì nuôi giùm vợ cháu ít ngày, đặng cháu đi tìm con của cháu. Dì ráng an ủi vợ cháu cho nó bớt buồn. Dì nói cho nó biết rằng cái thân cháu còn sống đây là cháu vì mẹ con nó, chứ cháu không phải vì việc chi hết đâu. Thiệt nếu chết còn sướng hơn là sống như vậy lắm. Mà cháu sợ cháu chết quá; nếu cháu chết thì làm sao kiếm được thằng nhỏ cho được, mà hể kiếm thằng nhỏ không được thì vợ cháu buồn rầu chắc nó cũng chết!

– Dì hiểu hết. Cháu chẳng cần nói nữa. Bây giờ cháu kiếm Chánh Hội đem về đây cho nó gặp con nó thì nó vui hết

giận con, chớ không có chi nữa.

– Cháu phải kiếm liền bây giờ.

Chánh Tâm vùng đứng dậy từ cô Ba Hài mà ra cửa. Trọng Quý lấy nón rồi cũng từ mà đi theo. Cô Ba Hài kêu Trọng Quý lại và nói nhỏ rằng: «Tôi coi thằng đó nó cũng bệnh lắm, vậy cậu làm ơn dìu dắt nó. Còn vợ nó thì để tôi coi sóc cho».

Trọng Quý gác đầu lia lịa rồi leo lên xe hơi với Chánh Tâm và biểu sếp-phơ chạy ra Sài Gòn.

(Còn nữa)

## Phân nhi đồng

### Thằng nhỏ nhà quê ở xứ Lô-ranh

Năm 1870, khi quân A-lơ-măng vào cướp phá nước Pháp; có bọn quân đi lạc đường, gặp một thằng nhỏ đương kiếm củi. Một tên lính mã-kỵ nhảy xuống ngựa, nắm tay đứa nhỏ, lồi lại trước mặt một vị quan võ.

Vị quan võ chỉ tay phía rừng đàng trước, mà hỏi thằng nhỏ :

- Đường này đi đâu ?
- Tôi không biết.
- Vậy cái làng có cái lầu chuông kia, tên là làng gì ?

– Tôi không biết.

– À ! thiệt mày không biết sao ?

Vị quan võ liền truyền lệnh cho lính kéo tai thằng nhỏ, lại đánh nó đau lắm. Nhưng thằng nhỏ không la một tiếng nào. Vị quan võ càng giận lắm, nói :

– Mày chịu chỉ đường, hay là tao bắt mày đi.

– Các ngài mạnh thế hơn, muốn làm gì tôi thì làm.

Rồi một tên lính vâng lệnh của vị quan võ, ôm thằng nhỏ mà nhảy lên mình ngựa, đặt nó nằm vắt ngang trên yên. Đội quân kéo vào giữa rừng, lại hỏi nó :

– Con đường này đi đâu ?

– Tôi không biết.

– Nếu mày không biết thì sẽ bị bắn chết.

– Cứ việc bắn đi, chúng bây là đồ nhát.

Thằng nhỏ bị đánh đau, quân A-lơ-măng còn giơ súng và gươm ra, hăm giết nó, và treo nó lên nhánh cây. Nó chẳng nhỏ một giọt nước mắt nào, mà hỏi câu gì, nó cũng trả lời :

– Tôi không biết.

Thằng nhỏ cứng đầu hết sức, thét rồi quân An-lơ-măng phải thả nó đi, ai nấy đều nhìn nó và nói với nhau rằng :

– Thiệt thằng nhỏ gan quá.

Dịch của ông PIERRE LALOI

## Nên dậy sớm

Gà chuồng đã lắng thưa tiếng gáy,  
Người xung quanh đã dậy xôn xao.  
Trên trời trông đã thưa sao,  
Vùng đông đã sắp mọc cao sau nhà.  
Mọi người đã đi ra làm lụng.  
Ta còn ham giấc mộng làm chi !  
Còn hạm giấc mộng làm chi ?  
Mau mau chỗi dậy mà đi học hành.

N. S. Đ. B

## CHUYỆN VUI CHO CON NÍT

### Chuyện con gà mái tơ đòi nợ vua.

*Chuyện sau này tôi nghe người ở bên Tây họ thuật lại. Cũng như chuyện đời xưa, mà các bà lão nói cho trẻ con nghe, thấy tức cười mà lại có ý nghĩa, tôi xin biên ra cho các bạn xem.*

**T**huở xưa có một con gà trống tơ. Nó là giống gà trống mà bởi nó nhỏ quá, thiên hạ gọi là gà mái tơ ! Nhờ siêng năng mà lại tiện lặn, nó để dành được 100 đồng vàng.

Vua nghe nó dư tiền, mà mình thì cứ thiếu mãi, bèn tới hỏi nó xin vay. Gà mái tơ thoát kỳ thủy thấy vua vay tiền mình, thì đắc ý quá, bèn cho ngay.

Nhưng năm sau mất mùa, gà mái tơ muốn thâu số tiền cho vay về để xài. Bèn viết thư hỏi, hết thư này tới thư khác, hết hỏi vua, tới xin các ông đại thần trong triều nhắc giùm Ngài, mà trông mãi chẳng thấy trả lời trả vốn chi hết. Sau cùng, gà mái tơ tự nghĩ phải bỏn thân đi đòi số tiền của mình, bèn thượng lộ. Giữa đường, gặp con chồn hỏi nó :

- Chị đi đâu vậy, chị Gà ?
- Tôi đi thăm vua. Ngài mắc tôi 100 đồng vàng.
- Chị đem tôi theo với.
- Ừ được. Thôi, anh chun vào cổ tôi, tôi sẽ đem anh theo.

Chồn chun vào cổ. Gà lên đường, vui vẻ rằng đã làm cho Chồn vừa lòng.

Đi một đôi, gặp một con chó sói hỏi nó :

– Chị đi đâu, chị gà ?

– Tôi đi thăm vua. Ngài mắc tôi 100 đồng vàng.

– Chị đem tôi theo với.

– Tôi rất sẵn lòng. Anh cứ chun vào cổ tôi, tôi sẽ đem anh theo.

Chó sói chun vào rồi, gà ta lên đường lại. Hơi cũng có nặng, song nghĩ mình làm vui lòng con chó sói đặng cũng sướng, cho nên hăng hái mà đi.

Gần tới trào, thì lại gặp một cái sông hỏi nó:

– Chị đi đâu, chị gà ?

– Tôi đi thăm vua. Ngài thiếu tôi 100 đồng vàng.

– Chị đem tôi theo với.

– Tôi cũng đã gánh vác nhiều rồi. Nếu anh ở trong cổ tôi đặng, thì tôi đem theo cho có bạn.

Cái sông cũng rán thân mình lại còn nhỏ xiểu mà chun vào cổ gà.

Tội nghiệp Gà Mái Tơ lết đà không muốn nổi, song may cũng đi tới nơi đặng.

Chị ta kêu : Túc ! Túc ! Túc !

Người giữ cửa hoàng môn, thò đầu ra hỏi :

– Chị đi đâu, chị gà ?

– Tôi đi thăm vua. Ngài mắc tôi 100 đồng vàng.

Tên thủ môn thấy chị gà thiệt thà quá, cũng thương hại, nhân nói rằng :

– Thôi chị, về đi thôi. Ngài không ưa kẻ khuấy rầy. Ai khuấy rầy thì người ấy biết tay.

– Anh cứ mở cửa cho tôi vào. Tôi sẽ thưa chuyện với Ngài. Ngài giữ cửa cho tôi, Ngài biết tôi lắm.

Kẻ giữ cửa vào báo tin Gà Mái Tơ tới, thì vua đang dự yến. Ngài nghe nói cười dữ lắm, bảo rằng :

– Cứ mở cửa cho bạn ta, rồi mở luôn cửa chuồng gà, đưa vào đó đã.

Cửa mở ra, bạn của vua đảng hoàng đi vào, đình ninh chắc dạ rằng : Rồi họ sẽ hoàn số tiền lại cho mình.

Chẳng dè họ không dắt chị ta lên cái thang lớn, mà lại đưa ra cái sân nhỏ bên cạnh, họ mở cửa chuồng, họ đẩy chị ta vào, nghe một tiếng : Cắt ! Chị Gà-mái-

Tơ đã mắc trong chuồng !

Con gà trống dương xơi, chỉ nhìn chị là một cách cao ngạo, chưa nói thốt gì. Song, một bầy gà mái đã khỏi sự rượt chị ta mà cắn dữ lắm.

Cái thứ gà mái mà gặp kẻ lạ vào bầy mà nhút là kẻ lạ ấy vô lực, thì nó ăn hiếp ghê lắm. Gà-mái-Tơ chạy trốn trong một xó chuồng, la lớn rằng :

– Anh chồn, anh chồn, anh ra mau, không thì tôi chết mất.

Chồn nhảy ra, nhai tất cả bầy gà mái. Con đòi đem đồ cho ăn lại, thấy cái chuồng không, còn tinh lông gà, thì nó khóc mùi, đem chuyện ấy tâu vua.

Vua giận dữ phán bảo :

– Đem hán nhốt vào chuồng cừu !

Nói rồi bảo đem thêm rượu uống giải buồn. Khi vào chuồng nầy, thì tình hình Gà-mái-Tơ càng nguy hiểm hơn khi nãy nữa. Cừu to con lắm, con này chất trên con kia, đẩy chuồng, con nào cũng muốn đạp nát gà ta. Chị ta len lỏi trốn tránh, may kiếm được chỗ sau cái cối, tính núp ở đó, chẳng dè một con cừu ta men lại, nằm bẹp xuống sau cối, suýt nữa nhẹp Gà-mái-Tơ. Chị ta hốt hoảng :

– Anh Sói, anh ra mau, không thì tôi chết mất.

Chó Sói nhảy ra, chỉ trong chớp mắt cắn cổ bảy cừu chết cả. Vua hay tin ấy giận quá lẽ. Ngài đập ngã chai ngã ly, biểu châm cây đèn lớn rồi sai đi lấy cái rá sắt ở nhà bếp. Ngài nói :

– Con ranh ! Để ta chiên mi cho vàng ra, đừng cho mi giết hại thú vật của ta !

Người ta dẫn Gà-mái-Tơ tới trước lò lửa, chị ta run lẩy bẩy. Vua một tay cầm cái rá sắt, một tay nắm chị ta, thì chị ta lật đật hô lên :

– Anh sông, anh sông, mau ra khỏi cổ tôi, không thì tôi chết mất.

Anh Sông ra khỏi cổ gà, làm tắt lửa, lại nhận nước vua và đình thần chết cả. Gà Mái-Tơ bấy giờ một mình trong cung, đảo soát khắp nơi để tìm 100 đồng vàng, song vua đã xài hết, chẳng còn dấu vết chỉ cả. Nhưng ngại rỗng vắng chủ, Gà ta bèn tức vị, dân đều hoan hô. Dân mừng là vì nữ vương biết tiết kiệm.

Chuyện nghe cũng hơi lạ, song tôi thuật lại cho các bạn đây, là vì tôi thấy nó có nghĩa về luân lý.

Cái luân lý trước hết dễ thấy ngay :

Ta không nên cho kẻ hoang phí vay tiền.  
Song cái luân lý này còn thua cái thứ hai  
sau đây : Là ta ở vui vẻ tử tế thì đặng lợi  
lắm. Thường khi coi phi lý, mà bao giờ  
cũng đặng gia thưởng, không sai.





